Số Tháng 9/2026



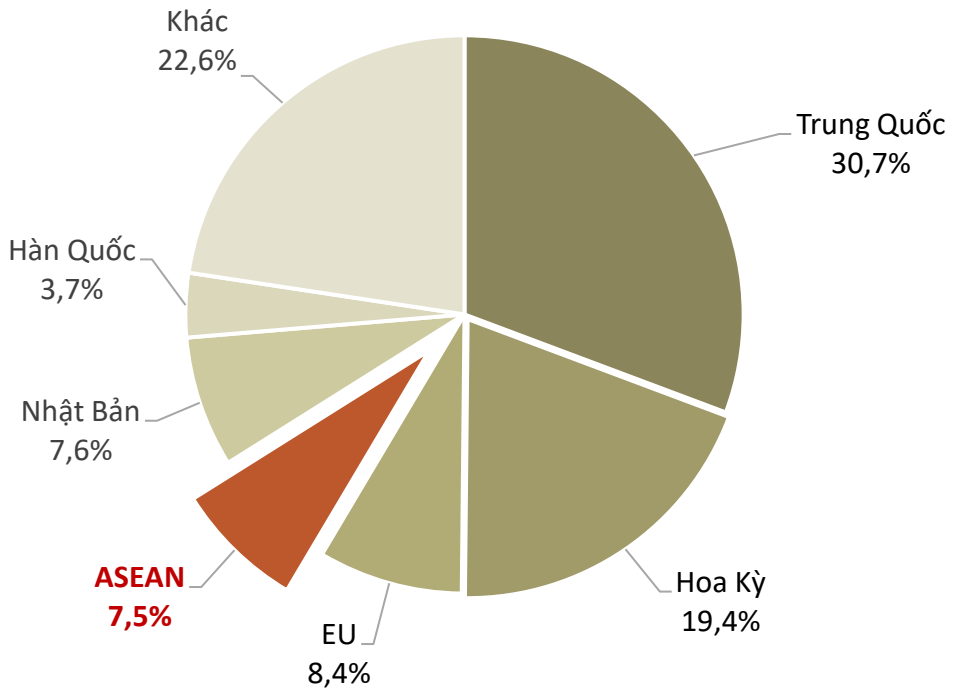
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THUỶ SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

Thực hiện bởi:

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 8/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T8/2026



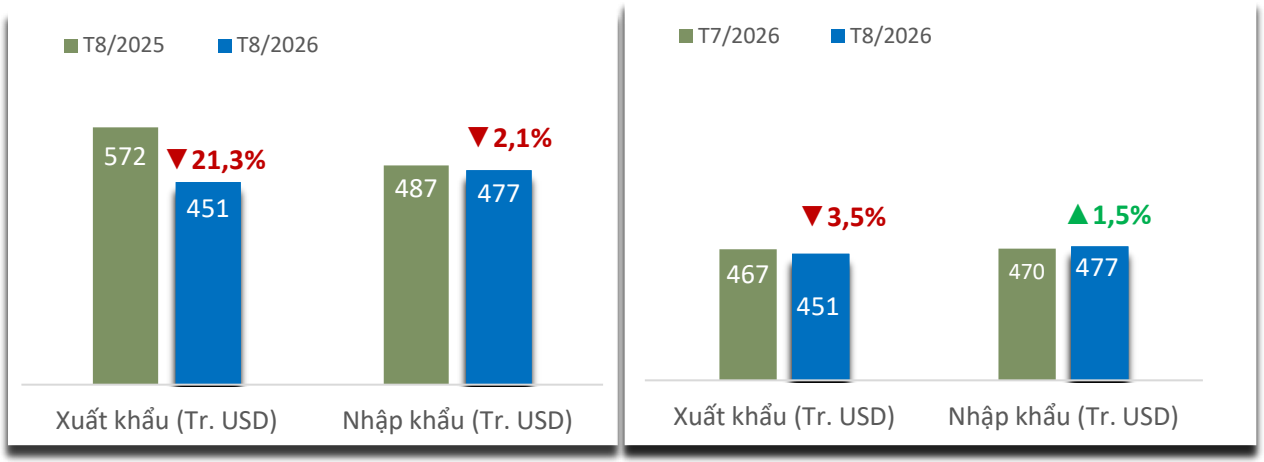
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T8/2026 so với T7/2026 và T8/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T6/2026	So với T7/2025
Trung Quốc	2.129	▲ 3,6%	▲ 4,6%
Hoa Kỳ	1.349	▼ 0,5%	▲ 0,2%
EU	581	▼ 0,4%	▲ 0,03%
ASEAN	**523**	▲ 0,6%	▼ **1,5%**
Nhật Bản	527	▲ 1,3%	▲ 0,4%
Hàn Quốc	258	▲ 0,7%	▲ 0,6%
Tổng XK			**6.934**

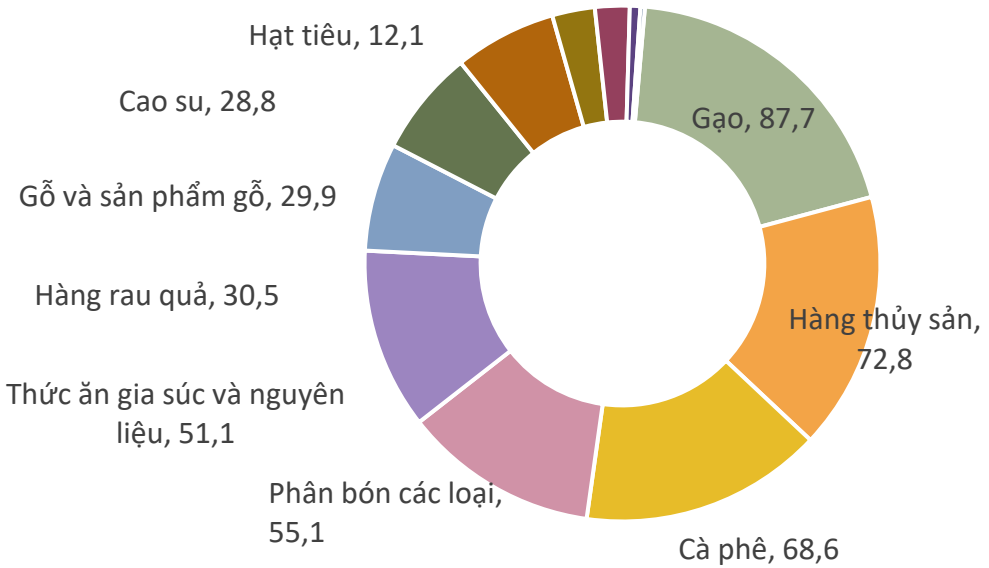
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 8/2026

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T8/2026



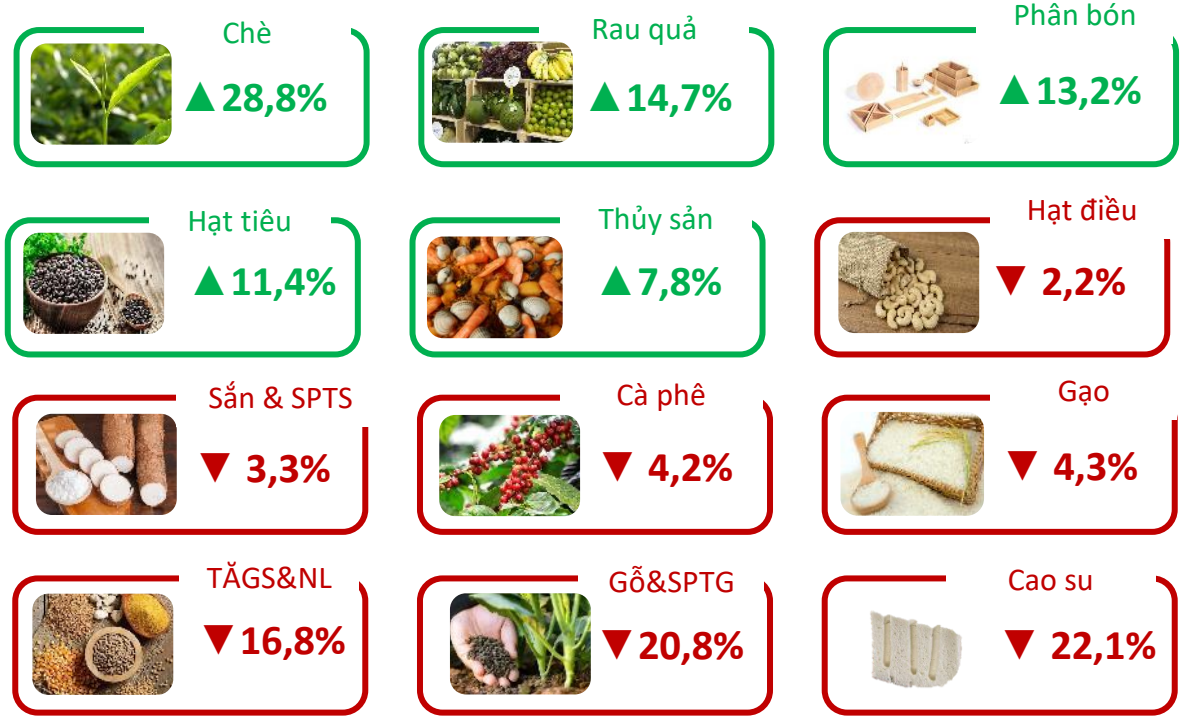
Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T8/2026



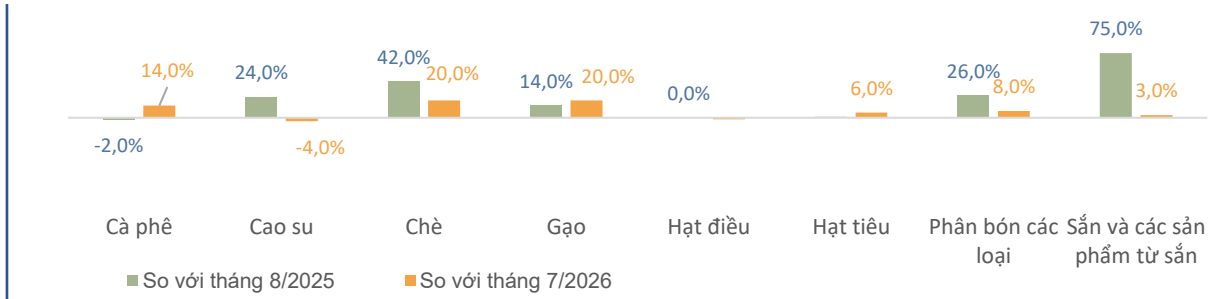
Nguồn: Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T8/2026 so với T7/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T8/2026 so với T8/2025 và so với T7/2026



TIN NỔI BẬT



Hoa Kỳ - Trung Quốc hoãn áp thuế, Đông Nam Á có thêm cơ hội

Hoa Kỳ - Trung Quốc hoãn áp thuế, Đông Nam Á có thêm cơ hội

Hoa Kỳ và Trung Quốc gia hạn thỏa thuận tạm hoãn áp thuế thêm hai tháng đang tạo ra một khoảng lặng chiến lược, tạo cơ hội thích ứng cho các nền kinh tế Đông Nam Á trong bối cảnh cạnh tranh thương mại song phương tiếp tục diễn biến phức tạp. Mặc dù các thay đổi chính sách thuế năm 2026 đã thu hẹp đáng kể khoảng cách thuế quan (khi nhiều nước trong khu vực và Trung Quốc cùng chịu mức thuế mới 12,5% theo Điều 301) làm suy giảm phần nào lợi thế chi phí truyền thống, động thái này vẫn tạo tiền đề để các quốc gia ASEAN đẩy mạnh cơ cấu lại chuỗi cung ứng, thúc đẩy liên kết khu vực – tiêu biểu như Hiệp định khung về Kinh tế số ASEAN (DEFA) – nhằm nâng cao khả năng chống chịu và giảm thiểu phụ thuộc vào biến động địa chính trị ngoài khu vực.

Nguồn: aecvcci.vn



ASEAN thúc đẩy hội nhập kinh tế và tạo cơ hội tăng trưởng mới

ASEAN thúc đẩy hội nhập kinh tế và tạo ra cơ hội tăng trưởng mới

Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 58 (AEM 58), diễn ra từ ngày 19–22/09/2026 tại Manila (Philippines), tập trung củng cố hội nhập kinh tế khu vực, mở rộng các không gian tăng trưởng mới và tăng cường hợp tác ngoại khối trong bối cảnh bất ổn toàn cầu. Hội nghị ghi nhận năm kết quả trọng tâm: (1) đẩy sớm thời điểm hiệu lực của Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN nâng cấp (ATIGA) sang năm 2026 nhằm duy trì thị trường mở và ứng phó gián đoạn chuỗi cung ứng; (2) khởi động rà soát Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA); (3) thúc đẩy tiến trình gia nhập khối của Timor Leste; (4) chuẩn bị ký kết Hiệp định Khung về Kinh tế Số ASEAN (DEFA) tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 49 vào tháng 11/2026; và (5) định hình Hiệp định Khung về Kinh tế Xanh ASEAN (GEFA) nhằm phát triển thị trường carbon. Bên cạnh đó, AEM 58 đã tổ chức 16 cuộc tham vấn nhằm thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do (FTA) với Hàn Quốc, Ấn Độ, Canada, ký kết Nghị định thư sửa đổi Hiệp định Đầu tư ASEAN – Hong Kong (Trung Quốc), mở rộng thành viên RCEP.

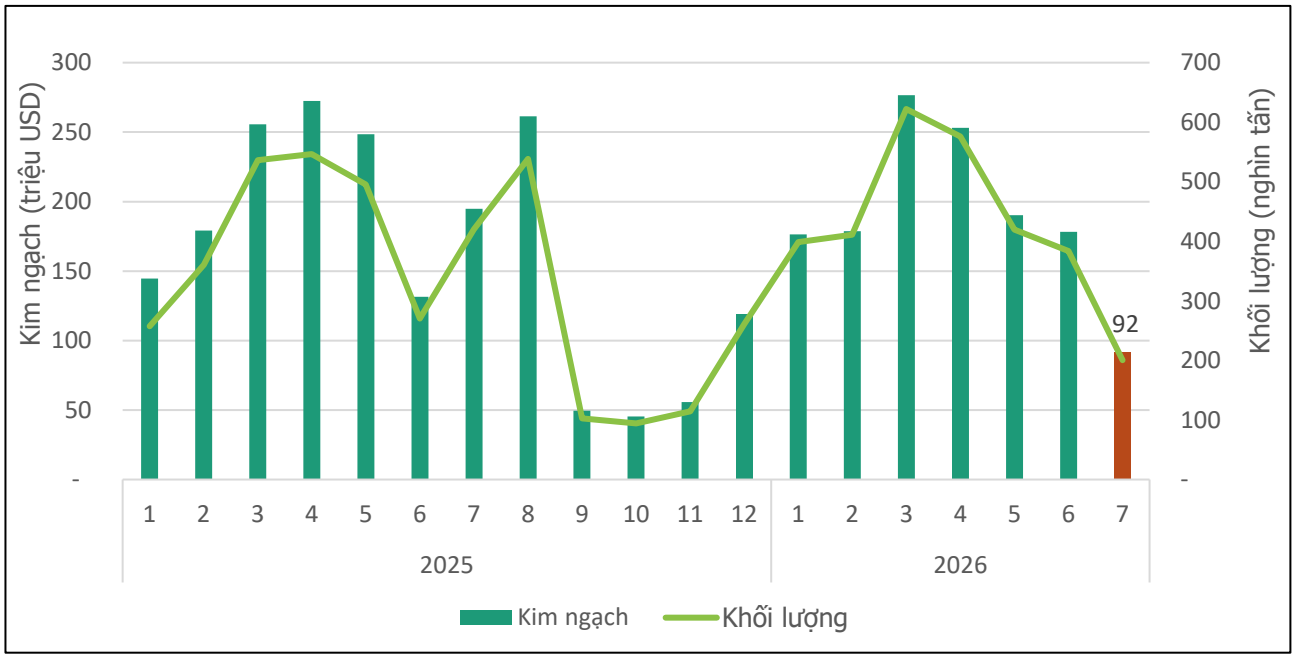
Nguồn: aseanvietnam.vn

TIN LIÊN QUAN



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T8/2026

KIM NGẠCH

90,2 *triệu USD*

↘ Giảm **2,1%** so với T7/2026

↘ Giảm **65,5%** so với T8/2025

↘ Thấp hơn **73,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

◊ Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026 đạt **1,4** tỷ USD, đạt **73,3%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG

190,9 *nghìn tấn*

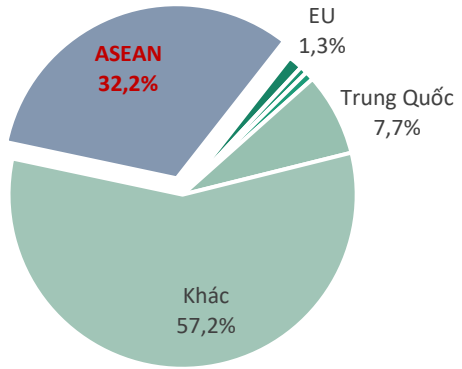
↘ Giảm **4,7%** so với T7/2026

↘ Giảm **64,6%** so với T8/2025

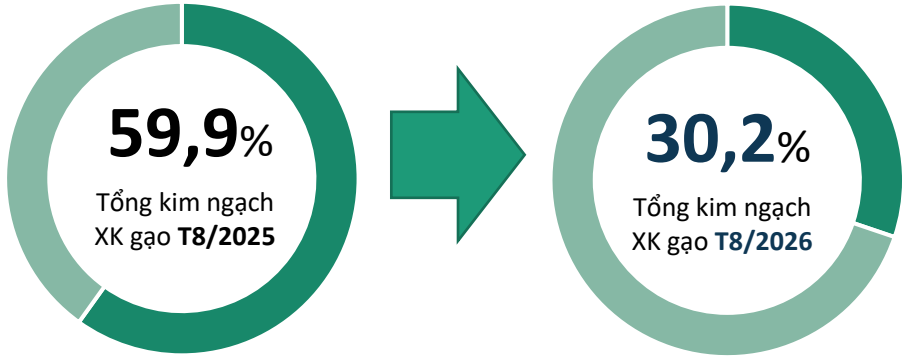
↘ Thấp hơn **141,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

◊ Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026 đạt **3,2** triệu tấn, đạt **80,1%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T8/2026

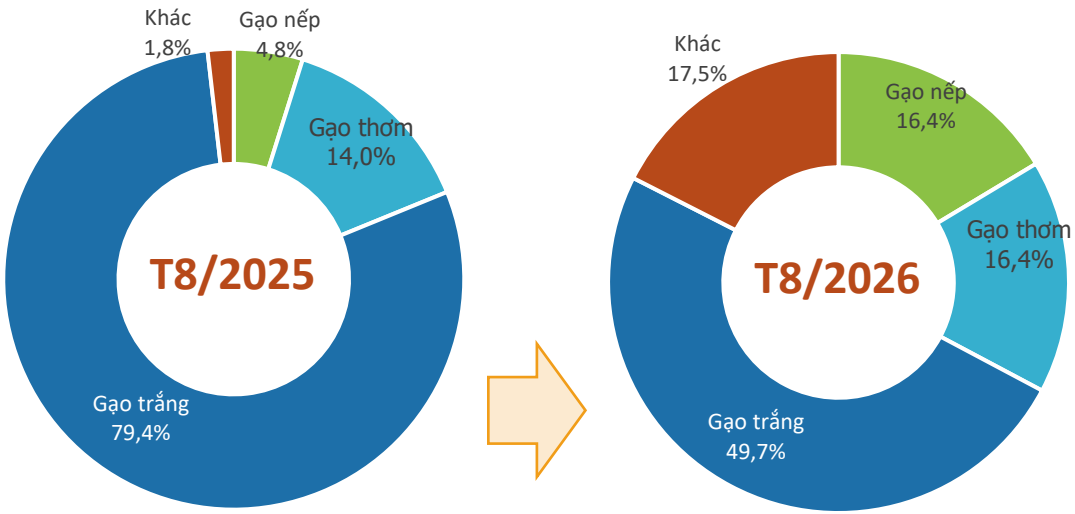


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

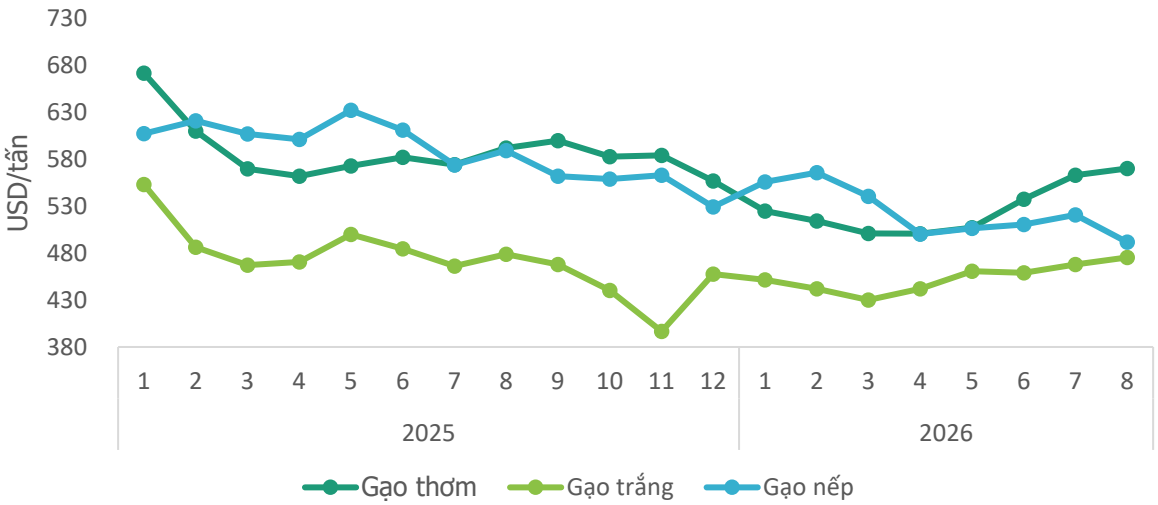


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T8/2026







Gạo trắng

Kim ngạch: **44,8** triệu USD

Tăng **3**% so với T7/2026

Giảm **78**% so với T8/2025

Gạo thơm

Kim ngạch: **14,8** triệu USD

Giảm **50**% so với T7/2026

Giảm **60**% so với T8/2025

Gạo nếp

Kim ngạch: **14,8** triệu USD

Tăng **97**% so với T7/2026

Tăng **16**% so với T8/2025

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **492** USD/tấn; giảm **6%** so với tháng trước; và giảm **17%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **570** USD/tấn; tăng **1%** so với tháng trước; và giảm **4%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo trắng

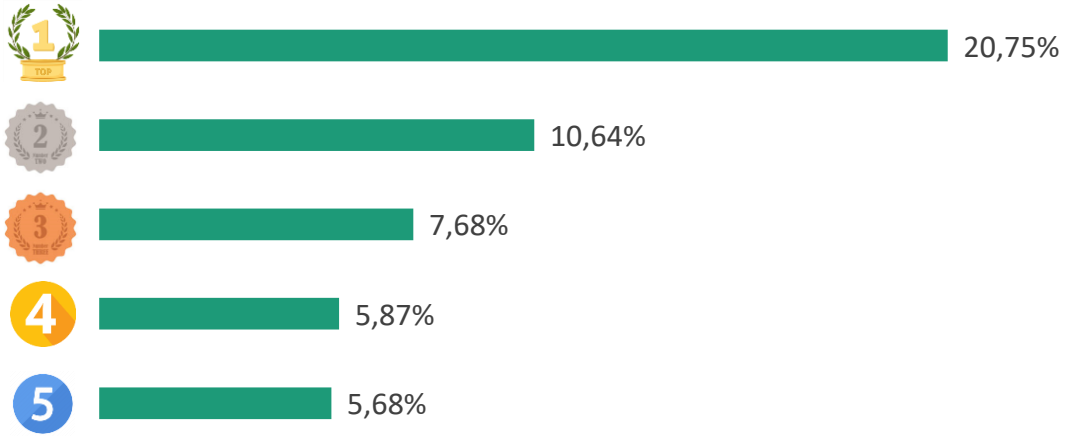
Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **475** USD/tấn; tăng **2%** so với tháng trước; và giảm **1%** so với cùng kỳ năm 2025.

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

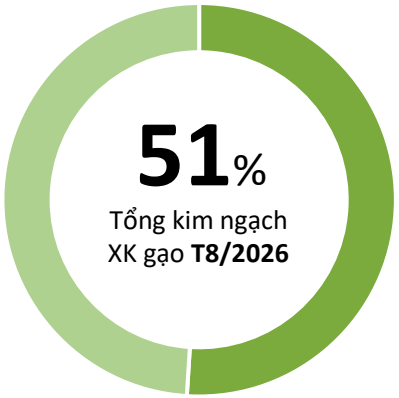


LÚA GẠO

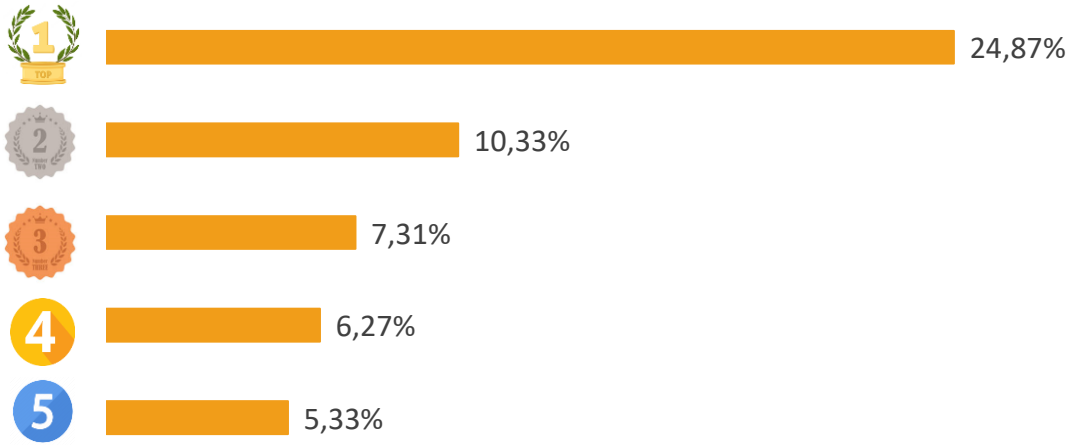
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T8/2026



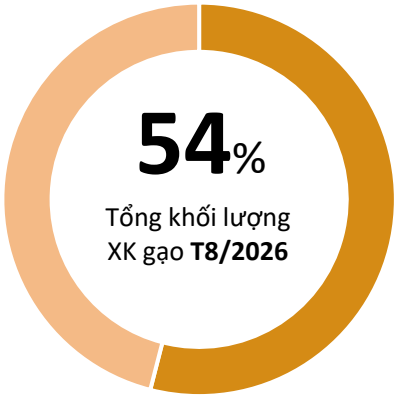
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T8/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T8/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T8/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Các nhà nhập khẩu Philippines có thể sẽ chuyển sang mua gạo có tỷ lệ tấm cao hơn sau khi Chính phủ hạn chế nhập khẩu gạo 5% tấm nhằm hỗ trợ tiêu thụ gạo trong nước. Nhập khẩu gạo của Philippines năm 2026 dự kiến đạt khoảng 5,5 triệu tấn. Nước này vẫn cho phép nhập khẩu các loại gạo có tỷ lệ tấm cao hơn, trong khi Việt Nam tiếp tục là nguồn cung chính, cùng với Campuchia, Thái Lan và Pakistan. Nhu cầu đối với gạo tấm trên thị trường quốc tế cũng đang tăng, đặc biệt từ Trung Quốc, khiến nguồn cung mặt hàng này thu hẹp hơn.

Nguồn: philstar.com

02

Dự trữ gạo quốc gia của Indonesia đạt khoảng 4,8 triệu tấn vào cuối tháng 9/2026 và được Tổng công ty Hậu cần Quốc gia (Perum BULOG) đánh giá đủ đáp ứng nhu cầu trong nước đến cuối năm. Trong quý IV, Chính phủ dự kiến tiếp tục xuất kho phục vụ chương trình hỗ trợ lương thực và bổ sung 1 triệu tấn cho chương trình bình ổn nguồn cung và giá gạo. Sau các đợt phân phối này, BULOG dự kiến lượng dự trữ cuối năm vẫn đạt khoảng 3,2 triệu tấn. Nguồn cung hiện tại cho phép cơ quan này tiếp tục triển khai các chương trình can thiệp thị trường mà chưa cần bổ sung gạo nhập khẩu trong ngắn hạn. Chính phủ tiếp tục ưu tiên thu mua trong nước để hỗ trợ nông dân và duy trì mức dự trữ an toàn.

Nguồn: antaranews.com

TIN LIÊN QUAN



LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

03 Campuchia ký hợp đồng xuất khẩu 10.000 tấn gạo sang Philippines giữa Công ty City Rice Import Export và DILAI Trading. Theo Bộ Thương mại Campuchia, thỏa thuận này góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu gạo và tăng quan hệ thương mại với Philippines.

Hợp đồng được kỳ vọng tạo thêm đầu ra cho gạo Campuchia trong bối cảnh nước này đang đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Doanh nghiệp xuất khẩu cũng cho biết sẽ tiếp tục đầu tư vào kiểm soát chất lượng, chế biến và năng lực cung ứng để đáp ứng yêu cầu của người mua. Nếu các lô hàng đầu tiên được thực hiện thuận lợi, giao dịch giữa hai bên có thể được mở rộng trong thời gian tới.

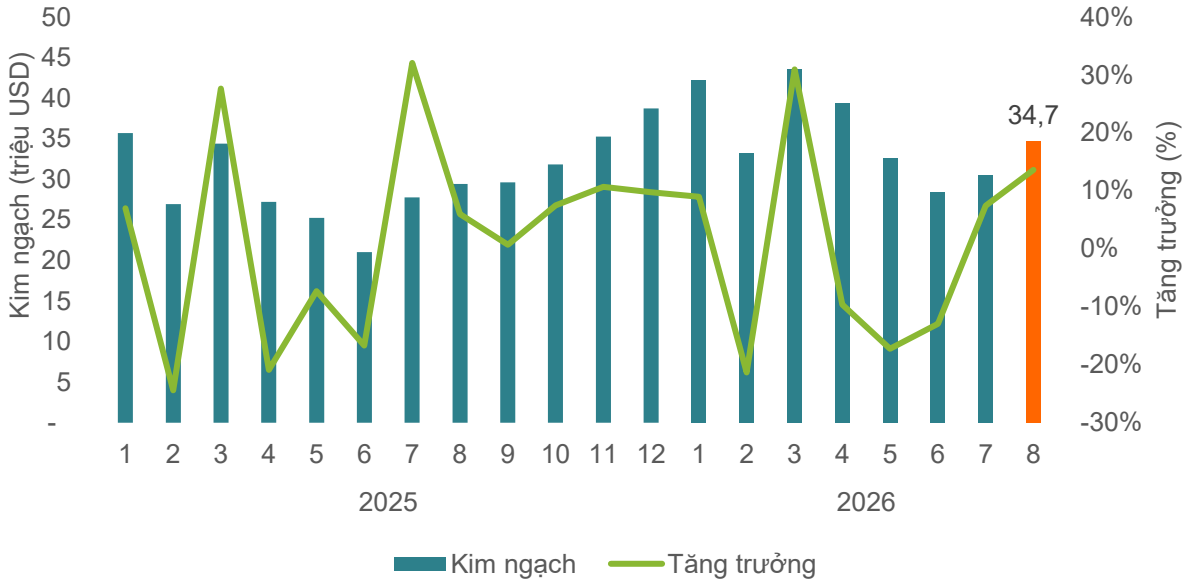
Nguồn: akp.gov.kh

TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T8/2026

KIM NGẠCH

34,7

triệu USD

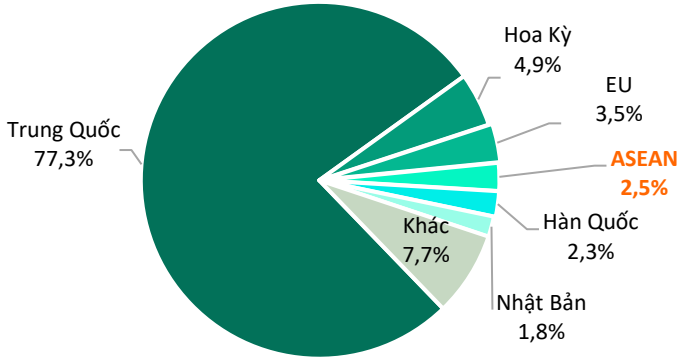
Tăng **13,6%** so với T7/2026

Tăng **17,8%** so với T8/2025

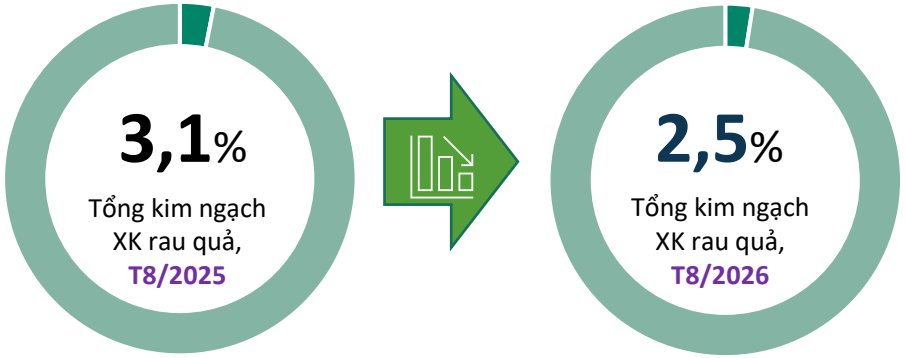
Cao hơn **4,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 8 tháng năm 2026 đạt **284,5 triệu USD**, đạt **78,3%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T8/2026

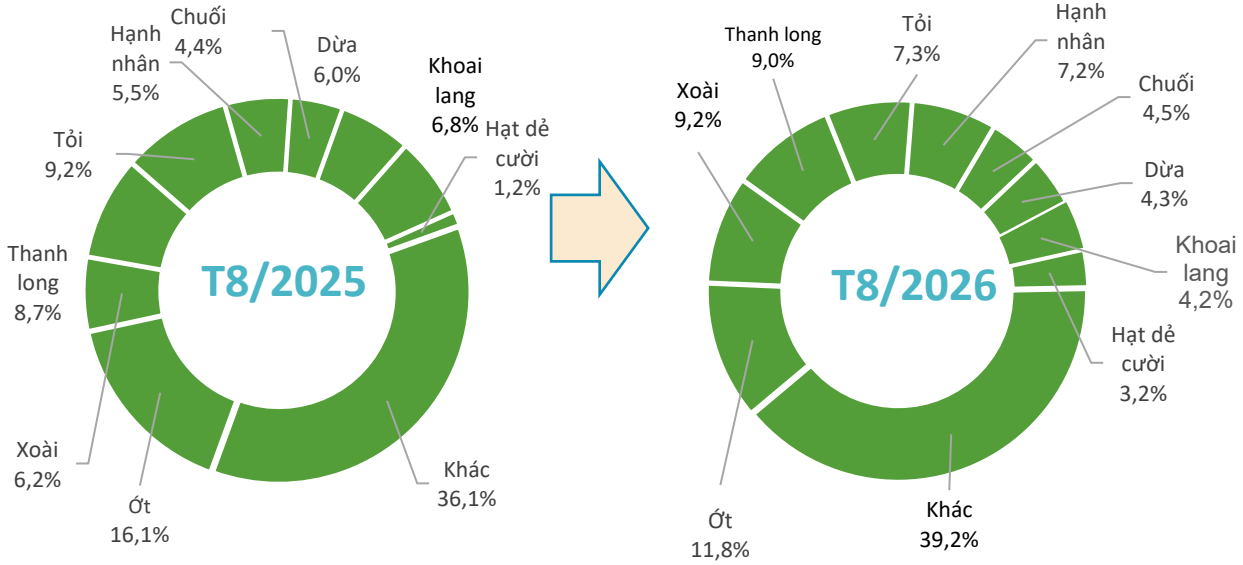


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T8/2026



Ớt

Kim ngạch: **4,1** triệu USD

Tăng **16,7**% so với T7/2026

Giảm **13,5**% so với T8/2025



Xoài

Kim ngạch: **3,2** triệu USD

Giảm **0,4**% so với T7/2026

Tăng **75,7**% so với T8/2025



Thanh long

Kim ngạch: **3,1** triệu USD

Tăng **37,2**% so với T7/2026

Tăng **22,5**% so với T8/2025



Tỏi

Kim ngạch: **2,5** triệu USD

Tăng **60,2**% so với T7/2026

Giảm **5,7**% so với T8/2025



Hạnh nhân

Kim ngạch: **2,5** triệu USD

Tăng **57,3**% so với T7/2026

Tăng **55,4**% so với T8/2025



Chuối

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Tăng **7,0**% so với T7/2026

Tăng **19,6**% so với T8/2025



Dừa

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Tăng **2,2**% so với T7/2026

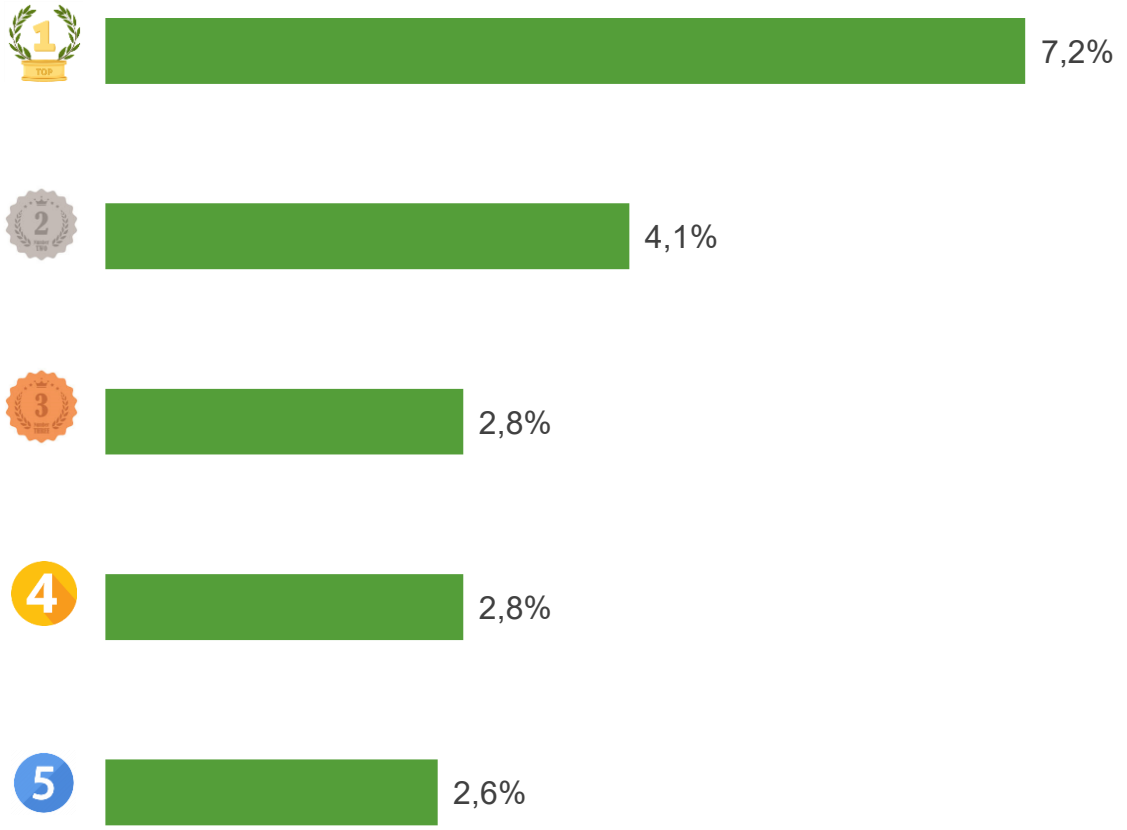
Giảm **15,7**% so với T8/2025

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

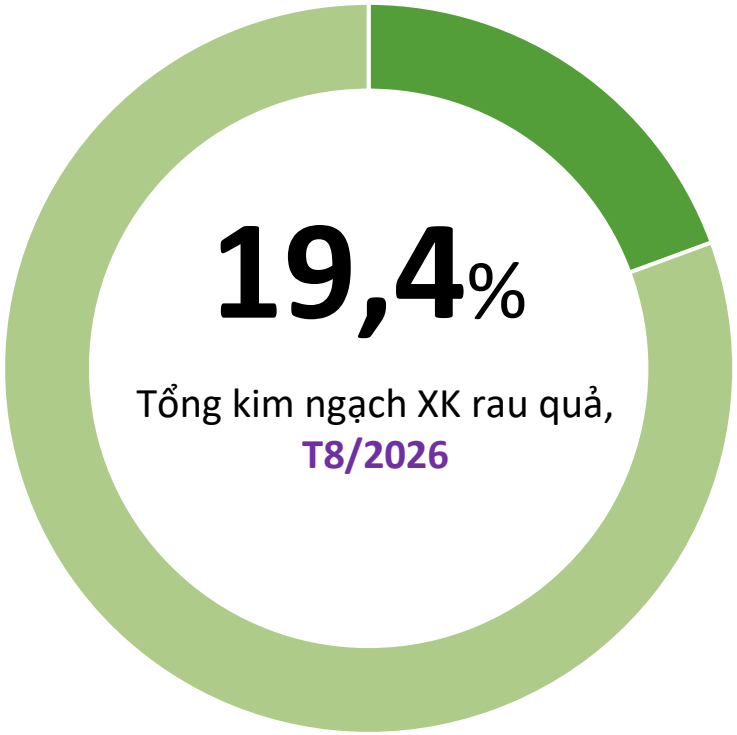


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T8/2026

KIM NGẠCH

28,0

triệu USD

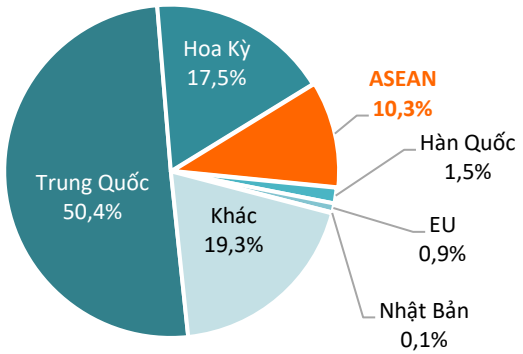
Giảm **0,3%** so với T7/2026

Giảm **39,3%** so với T8/2025

Thấp hơn **8,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 8 tháng năm 2026 đạt **245,1 triệu USD**, đạt **55,5%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T8/2026

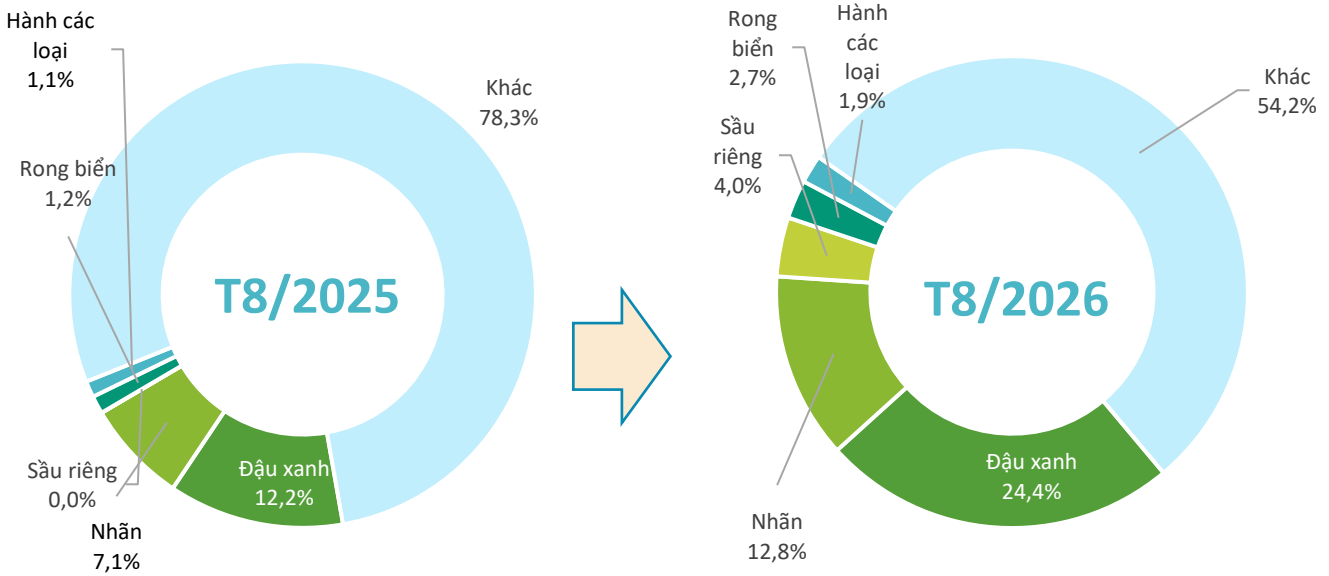


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T8/2026



Đậu xanh

Kim ngạch: **6,8** triệu USD

Giảm **22,2%** so với T7/2026

Tăng **21,7%** so với T8/2025



Nhãn

Kim ngạch: **3,6** triệu USD

Tăng **65,1%** so với T7/2026

Tăng **8,5%** so với T8/2025



Sầu riêng

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

Cao gấp **95,2** lần so với T7/2026

Cao gấp **285,8** lần so với T8/2025



Rong biển

Kim ngạch: **743,8** nghìn USD

Giảm **0,5%** so với T7/2026

Tăng **30,2%** so với T8/2025



Hành các loại

Kim ngạch: **540,4** nghìn USD

Giảm **26,3%** so với T7/2026

Tăng **4,0%** so với T8/2025

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ ASEAN



Tin liên quan

Thái Lan tiêu thụ 300 tấn măng cụt qua hệ thống trạm xăng

Bốn doanh nghiệp kinh doanh nhiên liệu lớn của Thái Lan gồm PTT Station, Bangchak, PT và Susco đã thu mua 300 tấn măng cụt từ các nhóm nông dân tại Chumphon và Nakhon Si Thammarat để triển khai chương trình khuyến mại tại hơn 800 trạm xăng ở Bangkok và các tỉnh lân cận từ ngày 11–13/9/2026. Một số chương trình tặng măng cụt trực tiếp cho khách mua nhiên liệu, như tặng 0,5 kg măng cụt khi khách chi 500 baht. Hoạt động này nhằm thúc đẩy tiêu thụ măng cụt cuối vụ và giảm áp lực lên giá tại vườn. Đồng thời, Thái Lan huy động hệ thống bán lẻ, chợ đầu mối, chợ tươi và cơ sở chế biến để hỗ trợ tiêu thụ.

Nguồn: Fructidor.com

Indonesia xây dựng tiêu chuẩn quốc gia mới đối với nhãn

Indonesia đang xây dựng Tiêu chuẩn Quốc gia (SNI) đối với quả nhãn, sau khi dự thảo được Ủy ban Kỹ thuật Rau quả xem xét ngày 15/9/2026. Dự thảo tập trung rà soát các yêu cầu chất lượng và thông số kỹ thuật, bảo đảm phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế, tiến bộ công nghệ và nhu cầu thị trường. Việc tiêu chuẩn hóa nhằm gắn chất lượng sản phẩm với yêu cầu của người mua và người tiêu dùng, góp phần nâng cao chất lượng và khả năng tiêu thụ nhãn. Tiêu chuẩn vẫn đang trong quá trình xây dựng, chưa được ban hành và chưa phải là quy định bắt buộc đối với sản xuất, kinh doanh nhãn tại Indonesia.

Nguồn: Fructidor.com

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ ASEAN



Tin liên quan

Campuchia hướng tới trở thành trung tâm sản xuất và chế biến xoài trong khu vực

Ngành xoài Campuchia tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây, với diện tích trồng tăng từ khoảng 5.000 ha năm 2016 lên 138.000 ha năm 2020, tương đương tăng khoảng 2.660%. Năm 2023, diện tích xoài đạt khoảng 142.825 ha, sản lượng khoảng 2,2 triệu tấn, trong đó tỉnh Kampong Speu đóng góp khoảng 60% sản lượng. Giống xoài Keo Romeat chiếm khoảng 80% sản lượng, có năng suất trung bình khoảng 15 tấn/ha.

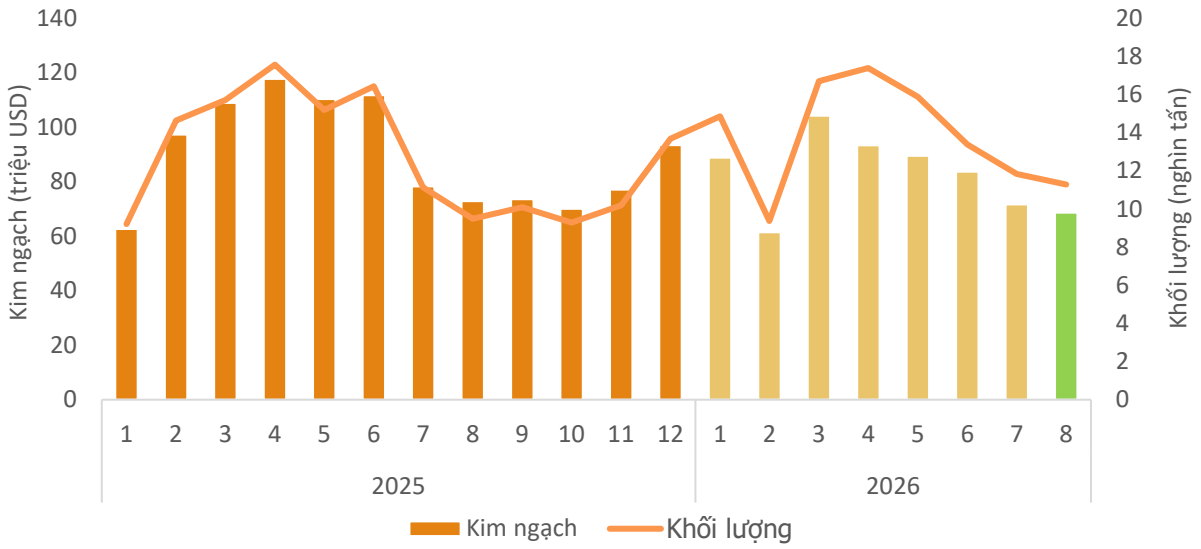
Cùng với mở rộng sản xuất, Campuchia phát triển hệ thống chế biến với khoảng 15 nhà máy tham gia chế biến xoài và đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường quốc tế. Trong bối cảnh sản lượng tăng nhanh, ngành xoài cần tiếp tục đầu tư vào bảo quản sau thu hoạch, chế biến sâu và nâng cao chất lượng, đồng thời ổn định thị trường xuất khẩu.

Nguồn: Cafef.vn



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T8/2026

KIM NGẠCH

68,6 *triệu USD*

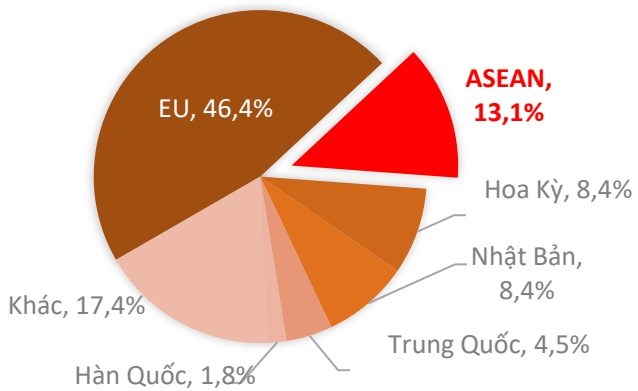
- Giảm **4,2%** so với T7/2026
- Giảm **5,7%** so với T8/2025
- Thấp hơn **20,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.
- ❖ Giá trị xuất khẩu 8 tháng năm 2026 đạt **661,1** triệu USD, đạt **61,6%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

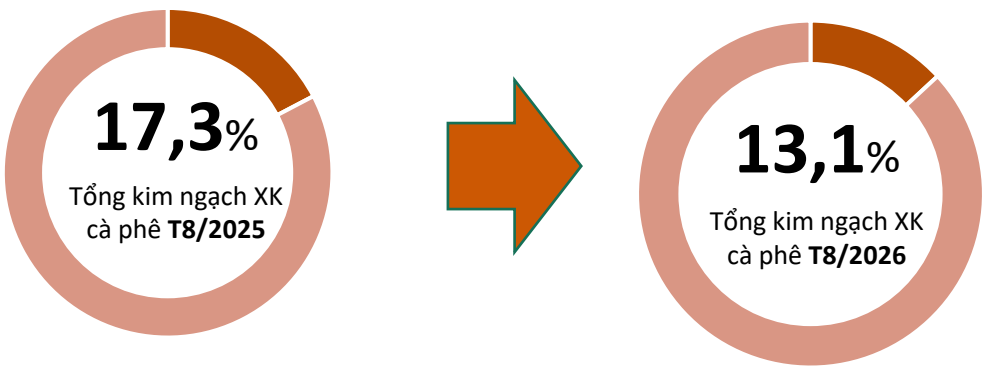
11,3 *nghìn tấn*

- Giảm **4,7%** so với T7/2026
- Tăng **18,8%** so với T8/2025
- Thấp hơn **1,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025.
- ❖ Khối lượng xuất khẩu 8 tháng năm 2026 đạt **110,6** nghìn tấn, đạt **72,5%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T8/2026

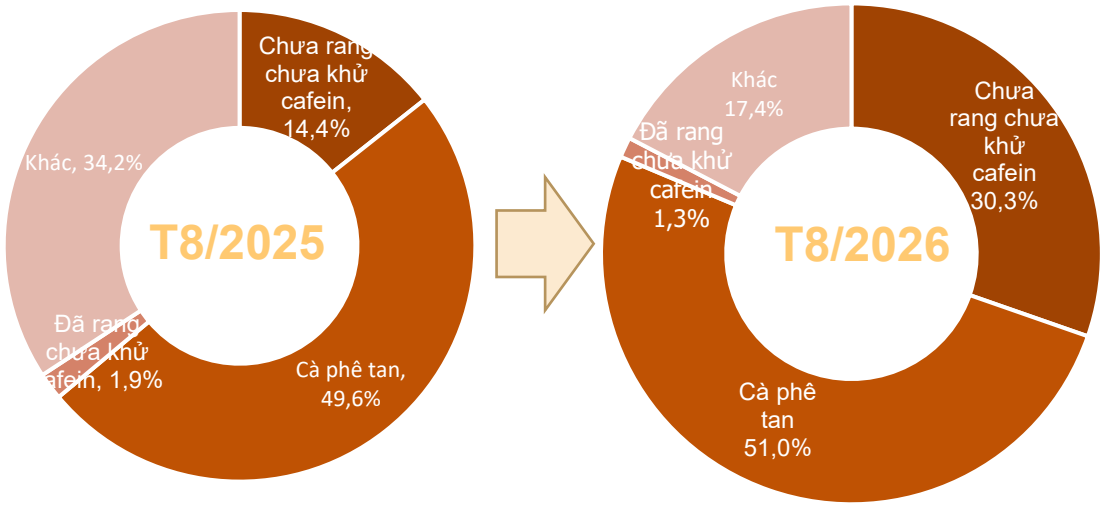


Nguồn: Cục Hải quan

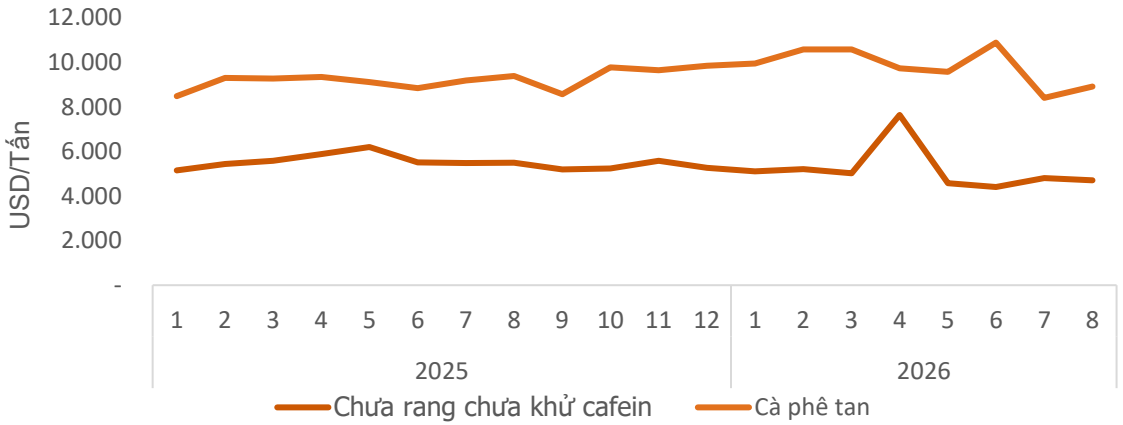


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T8/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T8/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **20,8** Triệu USD
Giảm **10,5**% so với T7/2026
Tăng **99,0**% so với T8/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **35,0** Triệu USD
Giảm **0,5**% so so với T7/2026
Giảm **3,0**% so với T8/2025



Cà phê khác

Kim ngạch: **11,9** Triệu USD
Giảm **1,6**% so với T7/2026
Giảm **52,2**% so với T8/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **8.910** USD/tấn, tăng **6,0**% so với tháng trước, và giảm **5,1**% so với cùng kỳ năm 2025.

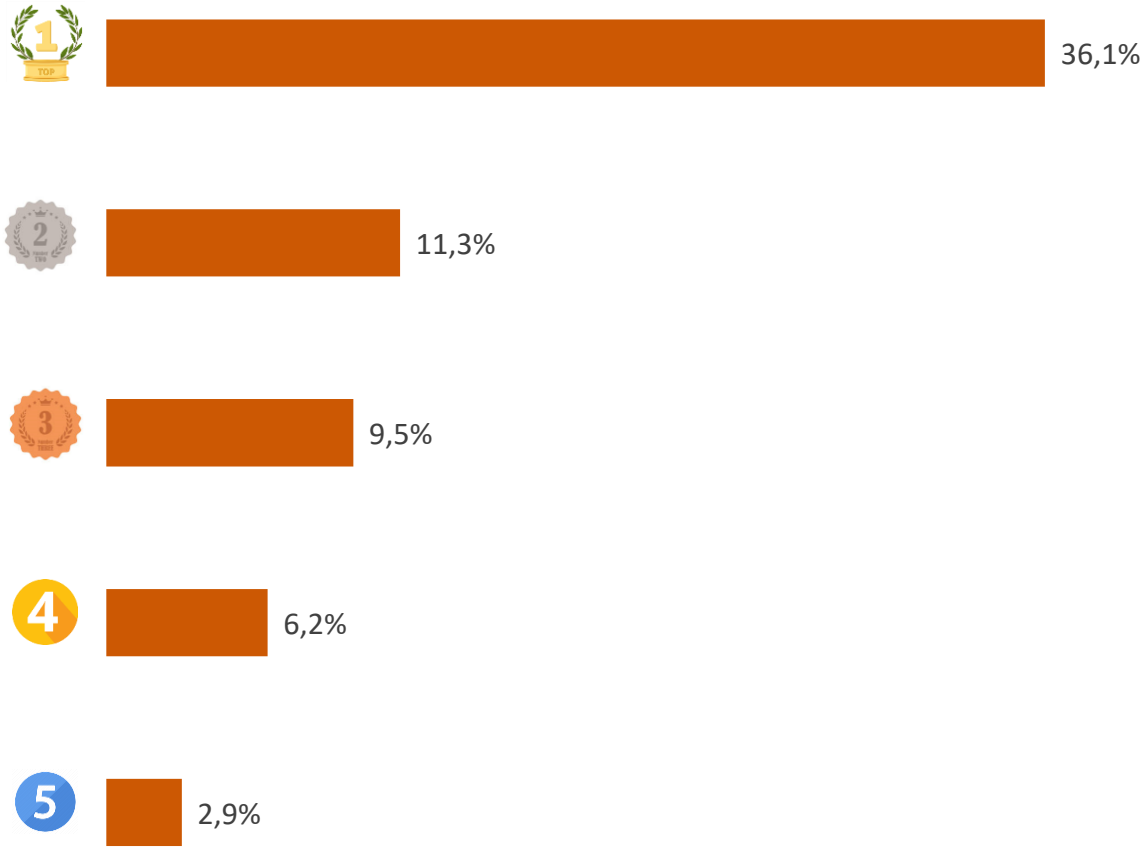
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **4.712** USD/tấn; giảm **1,9**% so với tháng trước, và giảm **14,2**% so với cùng kỳ năm 2025.

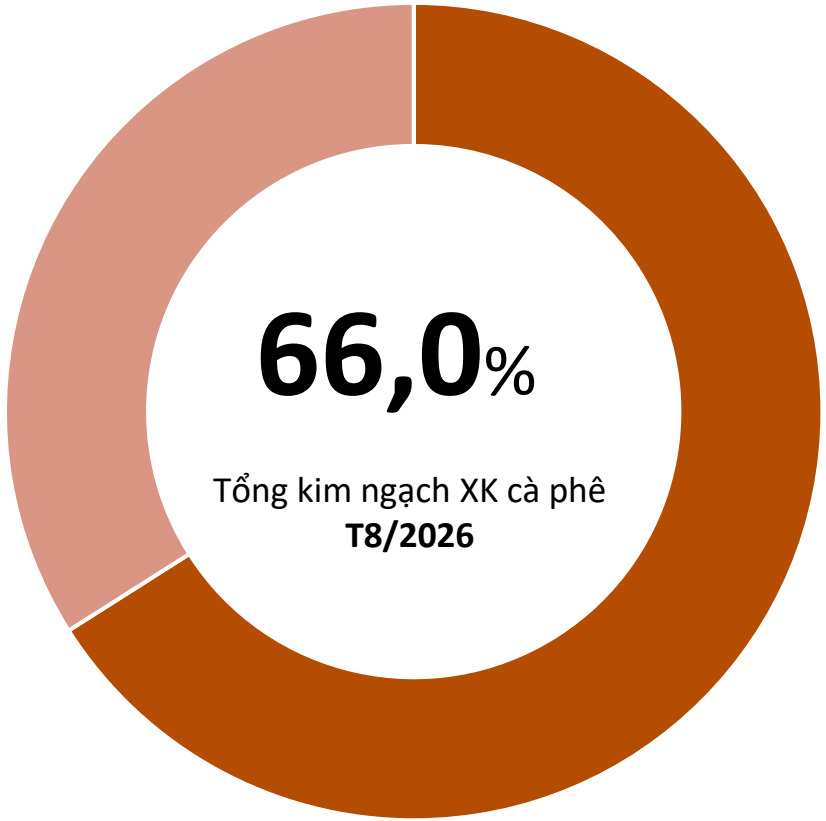


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DNXK sang thị trường ASEAN, T8/2026



Nguồn: Cục Hải quan

CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ ASEAN



Sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2026/27 được dự báo giảm 8% xuống còn 11,38 triệu bao (loại 60 kg) do mưa lớn ảnh hưởng đến quá trình ra hoa và phát triển quả tại các vùng sản xuất Robusta trọng điểm ở Nam Sumatra và một số khu vực trên đảo Java. Trong đó, sản lượng Robusta dự kiến đạt 10 triệu bao, giảm so với niên vụ trước, sản lượng Arabica đạt khoảng 1,38 triệu bao.

Tiêu thụ cà phê nội địa tiếp tục xu hướng tăng nhẹ, dự kiến đạt 4,83 triệu bao, nhờ nhu cầu ổn định từ các nhà rang xay, ngành cà phê hòa tan và xu hướng phổ biến của đồ uống kopi susu (cà phê sữa) trong giới trẻ.

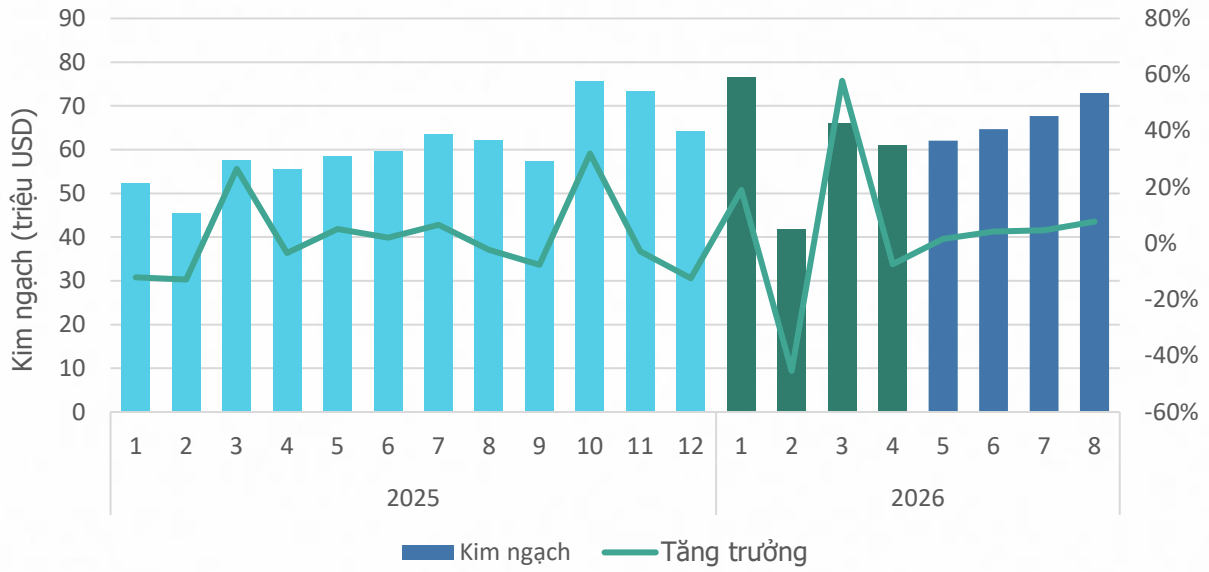
Do nguồn cung xuất khẩu giảm và nhu cầu trong nước duy trì ở mức cao, xuất khẩu cà phê nhân xanh của Indonesia trong niên vụ 2026/27 được dự báo giảm 11% xuống còn khoảng 7 triệu bao. Mặc dù xuất khẩu chịu áp lực từ sản lượng giảm, nhu cầu tại một số thị trường như châu Âu vẫn phục hồi, với lượng xuất khẩu sang EU trong niên vụ 2025/26 tăng 72% lên 2,4 triệu bao, nhờ nhu cầu gia tăng đối với cà phê Indonesia.

TIN LIÊN QUAN

Nguồn: Fas.usda.gov

THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T8/2026

KIM NGẠCH

72,9 *triệu USD*

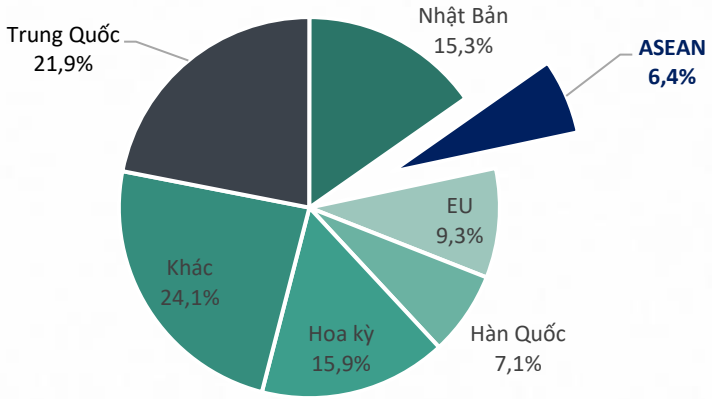
↗ Tăng **7,8%** so với T7/2026

↗ Tăng **17,6%** so với T8/2025

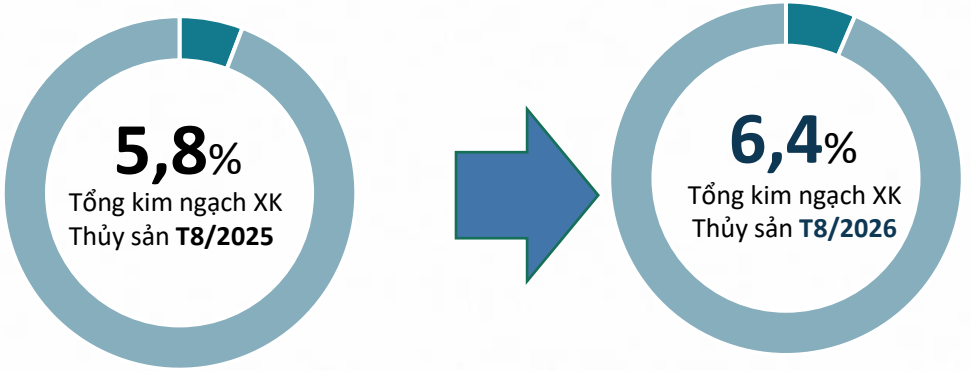
▲ Cao hơn hơn **13,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

◊ Lũy kế 8 tháng 2026 đạt 512,6 triệu USD, đạt **71,2%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T8/2026



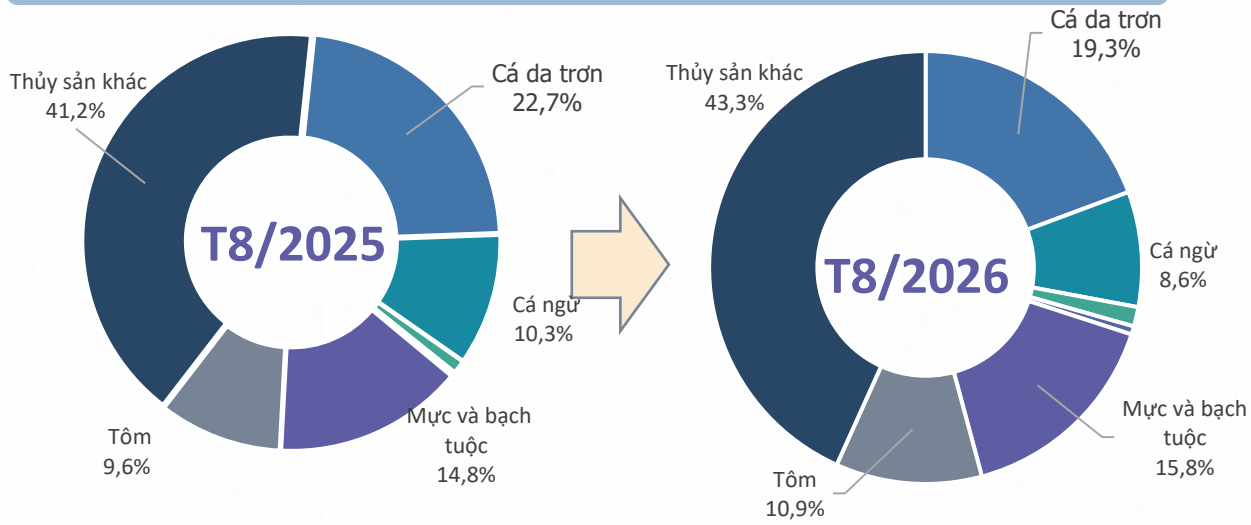
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T8/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T8/2026



Cá da trơn

Kim ngạch: **14,1** Triệu USD

Giảm **7,8%** so với T7/2026

Tăng **0,2%** so với T8/2025



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **12,1** Triệu USD

Giảm **5,0%** so với T7/2026

Tăng **25,8%** so với T8/2025



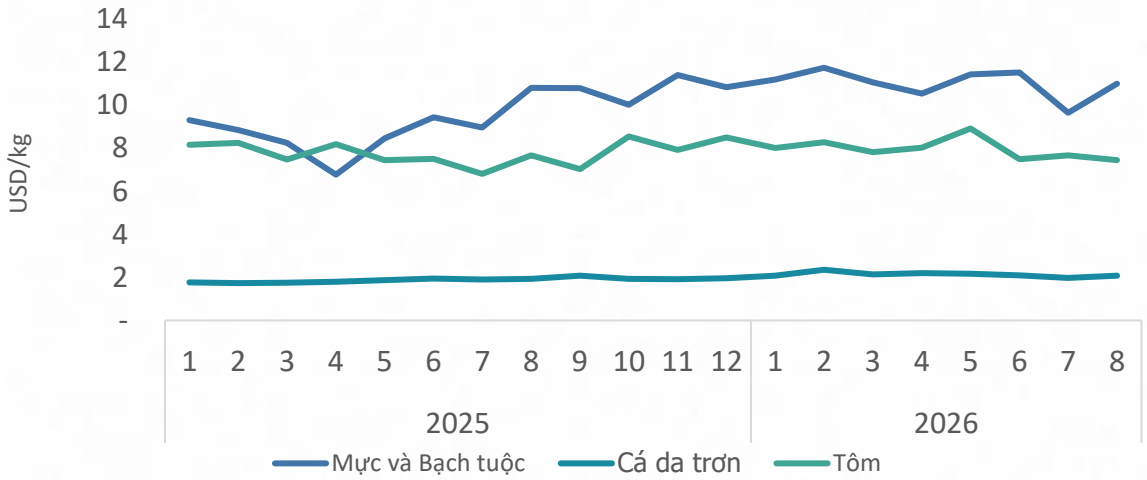
Tôm

Kim ngạch: **8,0** Triệu USD

Tăng **36,2%** so với T7/2026

Tăng **34,1%** so với T8/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T8/2026



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **110** USD/kg; tăng **14,0%** so với tháng trước; và tăng **1,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **2,1** USD/kg; tăng **5,0%** so với tháng trước; và tăng **7,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

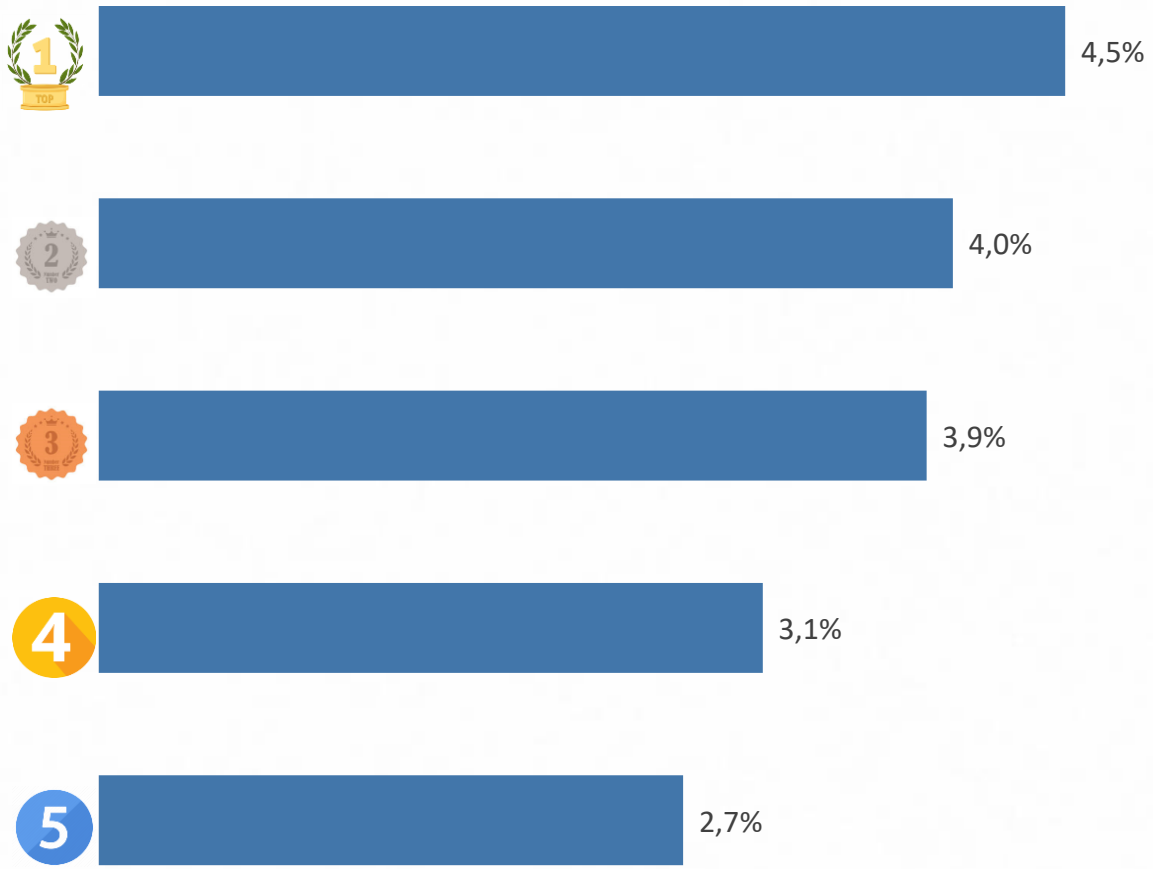
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **7,4** USD/kg; giảm **2,9%** so với tháng trước; và giảm **2,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

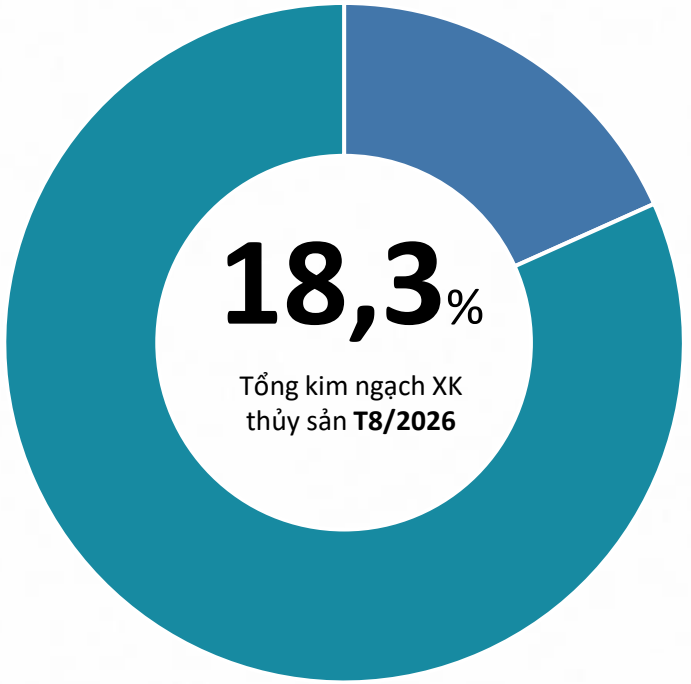
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN ASEAN

01

Xuất khẩu tôm của Indonesia đang có dấu hiệu phục hồi

Trong 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu tôm Indonesia đạt 114.439 tấn, giảm 11% so với cùng kỳ; kim ngạch đạt khoảng 1,0 tỷ USD, giảm 5%. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường lớn nhất với 70.079 tấn, giảm 14%; xuất khẩu sang Nhật Bản giảm 10% và sang EU-27 giảm mạnh 36%. Theo cơ cấu sản phẩm, tôm thẻ chân trắng nguyên liệu vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất nhưng giảm 14%.

Xuất khẩu tôm bắt đầu cho thấy dấu hiệu phục hồi từ giữa năm. Riêng tháng 7/2026, Indonesia xuất khẩu 19.935 tấn tôm, tăng 8% so với cùng kỳ và là mức cao nhất kể từ đầu năm. Động lực chính đến từ Hoa Kỳ, khi lượng tôm xuất sang thị trường này đạt 13.122 tấn, tăng 22% so với cùng kỳ, nối tiếp mức tăng 4% trong tháng 6.

Một số thị trường châu Á cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực trong 7 tháng đầu năm, trong đó xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 17% lên 8.531 tấn và Malaysia tăng 31% lên 5.285 tấn. Dù kết quả lũy kế vẫn thấp hơn cùng kỳ năm trước, mức tăng mạnh trong tháng 7 cho thấy đà suy giảm của ngành tôm Indonesia đang thu hẹp và hoạt động xuất khẩu có dấu hiệu cải thiện, đặc biệt tại thị trường Hoa Kỳ.



Nguồn: Vasep

Tin liên quan

02

Sản lượng tôm Thái Lan năm 2026 dự kiến đạt khoảng 250.000 tấn

Liên đoàn Nuôi trồng thủy sản Thái Lan dự báo sản lượng tôm năm 2026 chỉ tương đương năm 2025 (khoảng 250.000 tấn) và thấp hơn mục tiêu tăng trưởng. Nguyên nhân chính là dịch bệnh kéo dài tại nhiều vùng nuôi, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng sản xuất và nâng năng suất.

Ba vấn đề dịch bệnh đáng chú ý gồm EHP (hội chứng phân trắng), bệnh đốm trắng (WSSV) và hội chứng tôm chết sớm (EMS). Các bệnh này làm tăng tỷ lệ chết, kéo dài thời gian nuôi và chi phí xử lý, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng giống, thức ăn và khả năng cung ứng nguyên liệu ổn định cho các nhà máy chế biến.

Khả năng phục hồi sẽ phụ thuộc vào việc cải thiện quản lý sức khỏe tôm, chất lượng giống và môi trường ao nuôi, trong khi chi phí đầu vào, vốn sản xuất và sức ép cạnh tranh trên thị trường quốc tế tiếp tục là những thách thức lớn.



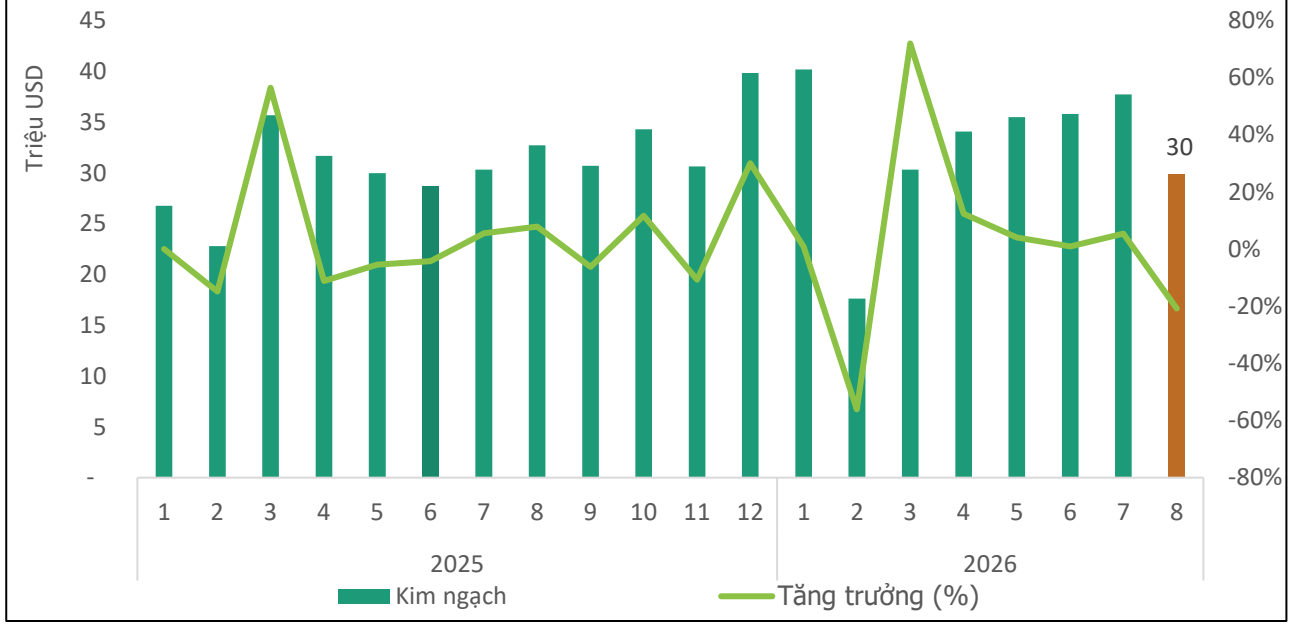
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T8/2026

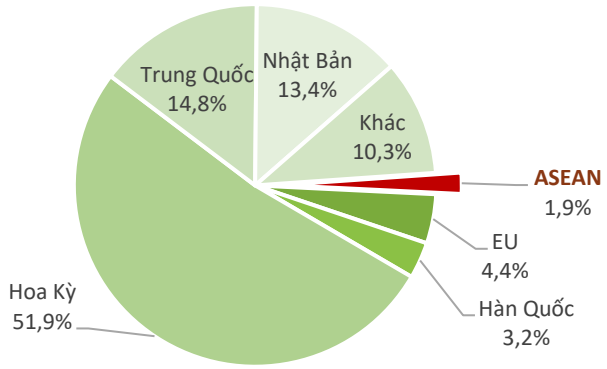
KIM NGẠCH

30

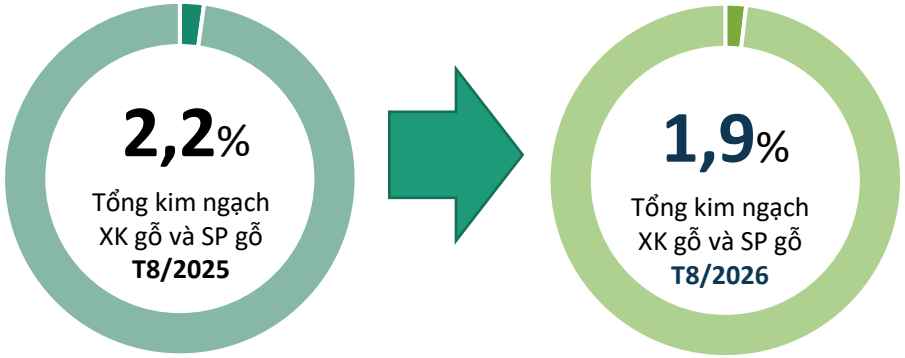
triệu USD

- Giảm **20,8%** so với T7/2026
- Giảm **8,7%** so với T8/2025
- Thấp hơn **1,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026 đạt **261,1** triệu USD, đạt **69,8%** kim ngạch năm 2025

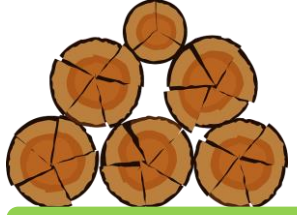
Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T8/2026

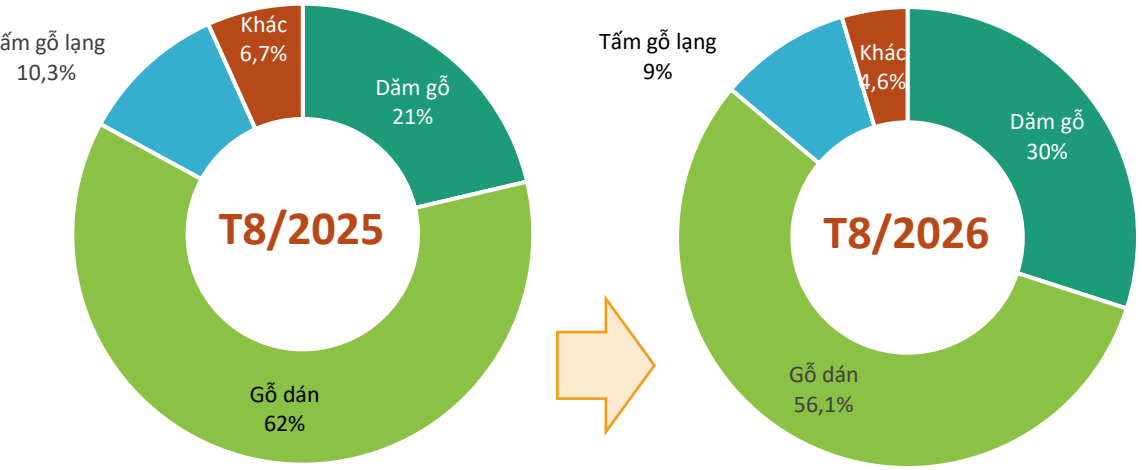


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T8/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **23,7** triệu USD

Giảm **18**% so với T7/2026

Giảm **1**% so với T8/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **12,7** triệu USD

Giảm **5**% so với T7/2026

Tăng **53**% so với T8/2025



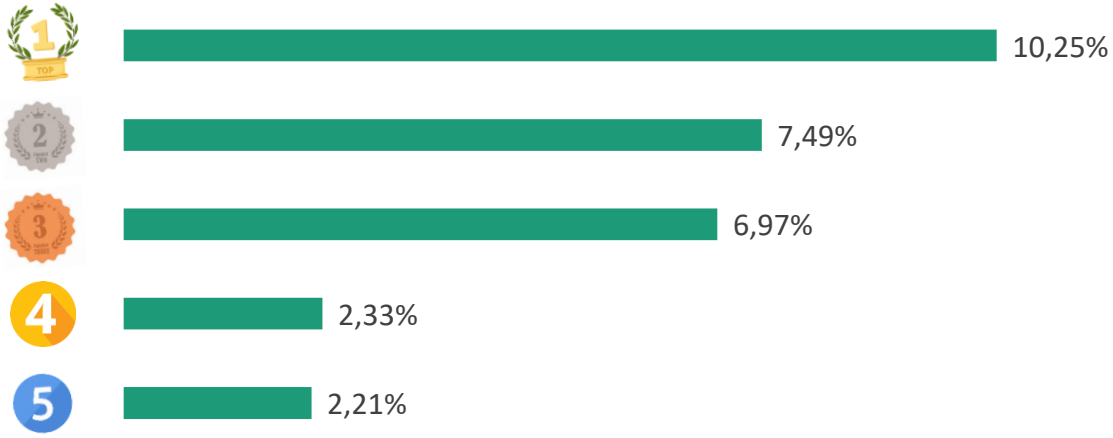
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **3,9** triệu USD

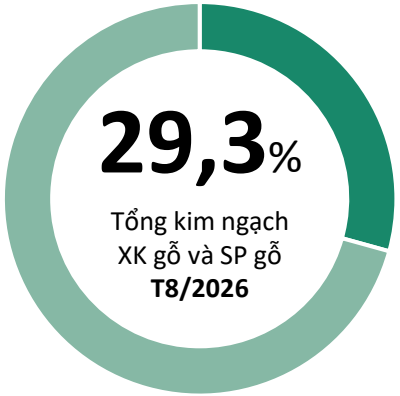
Giảm **16**% so với T7/2026

Giảm **2**% so với T8/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T8/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



TIN LIÊN QUAN

Hiệp hội Công nghiệp Đồ nội thất và Thủ công mỹ nghệ Indonesia (HIMKI) dự báo xuất khẩu đồ nội thất và hàng thủ công sang EU có thể tăng 10–15% trong 2–3 năm đầu sau khi Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Indonesia – EU (IEU-CEPA) có hiệu lực. Tuy nhiên, HIMKI cho rằng việc giảm thuế chưa đủ để tạo mức tăng lớn do nhiều sản phẩm hiện đã chịu mức thuế tương đối thấp, từ 0–5,6%.

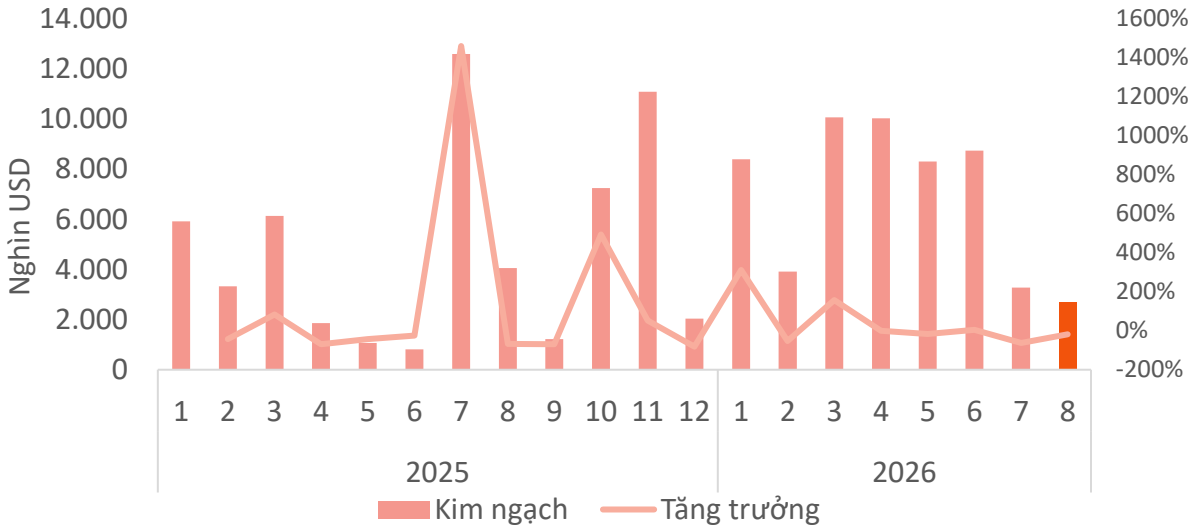
Khả năng mở rộng xuất khẩu sẽ phụ thuộc chủ yếu vào việc đáp ứng các yêu cầu phi thuế quan của EU. Doanh nghiệp Indonesia phải hoàn thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, dữ liệu tọa độ vùng cung cấp, hồ sơ thẩm định, kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về hóa chất, phát thải formaldehyde, chứng nhận bền vững, khả năng tái chế và dữ liệu carbon.

Nguồn: ITTO



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T8/2026

KIM NGẠCH

2,69

Triệu USD

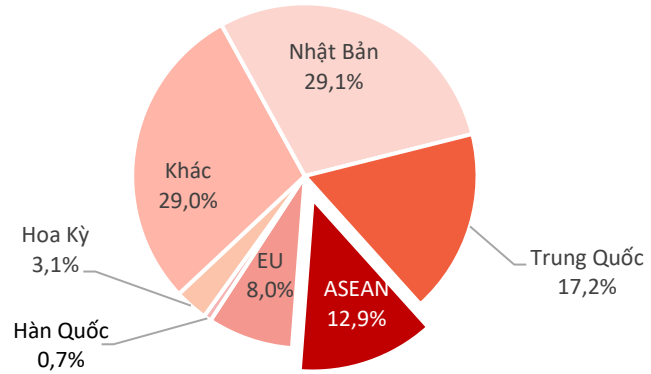
Giảm **18%** so với T7/2026

Giảm **33%** so với T8/2025

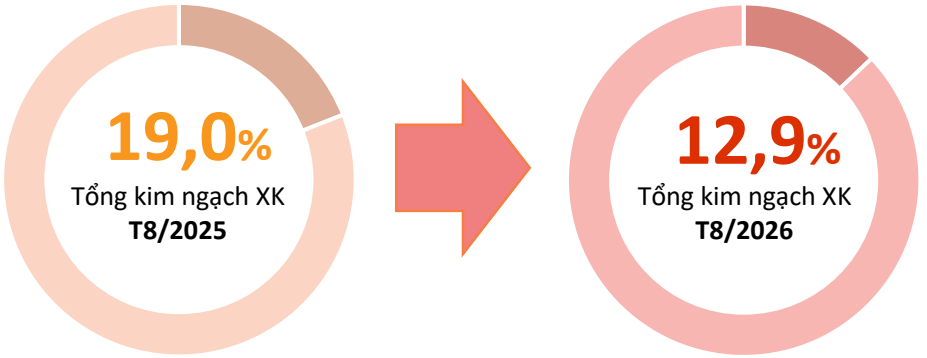
Thấp hơn **2,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

8 tháng đầu năm 2026 đạt **55,4 triệu USD, đạt 96,6%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T8/2026

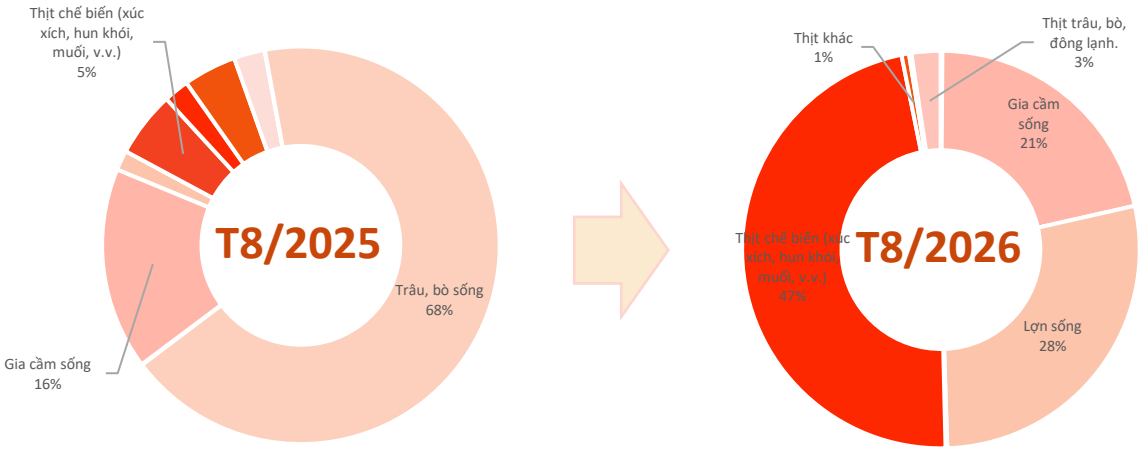


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

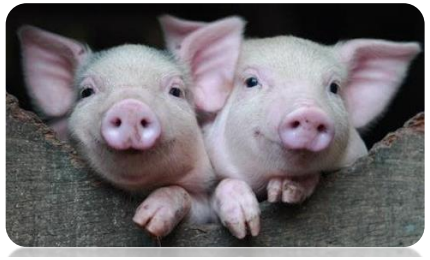


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T8/2026



Lợn sống

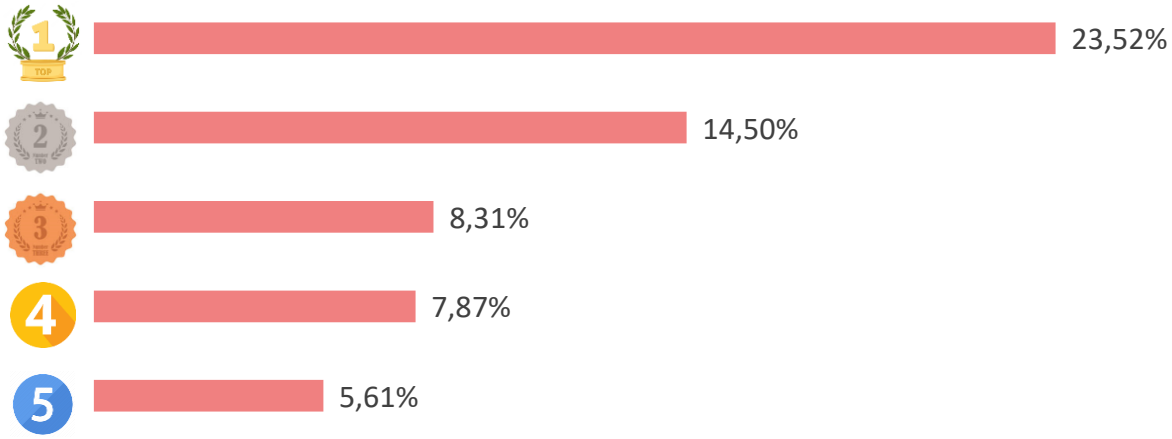
Kim ngạch: **756,5** triệu USD
Tăng **15%** so với T7/2026
Tăng **11,6 lần** so với T8/2025



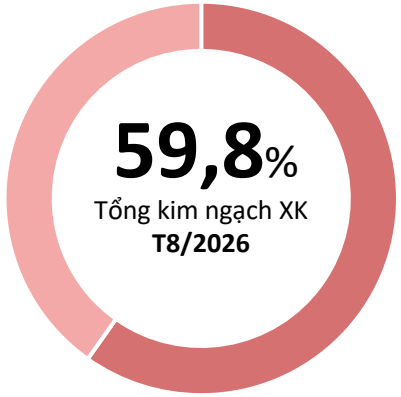
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,…)

Kim ngạch: **1,27** triệu USD
Giảm **4,5%** so với T7/2026
Tăng **5,8 lần** so với T8/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường ASEAN, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường ASEAN, T8/2026

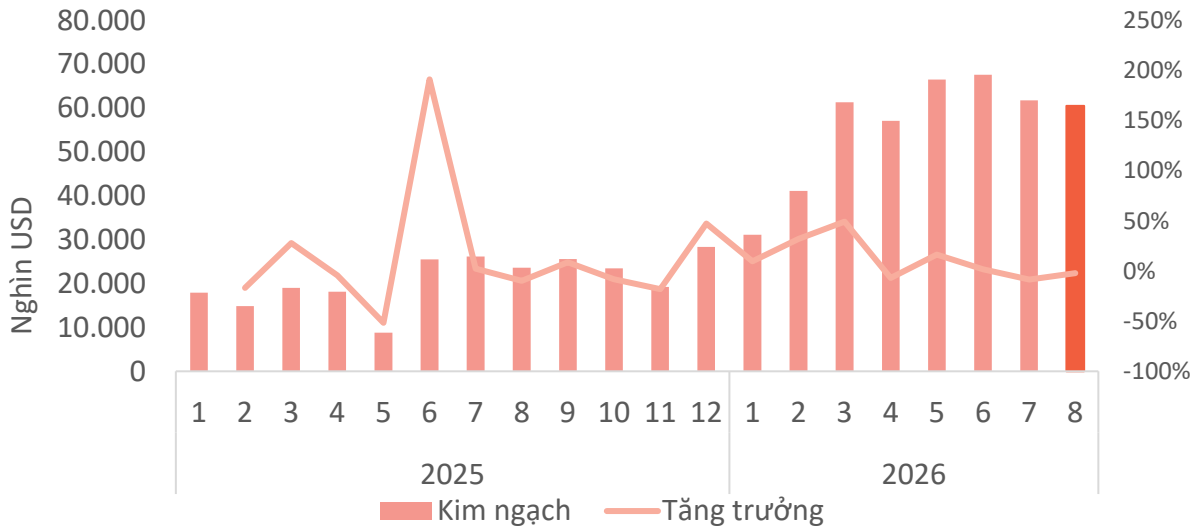


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T8/2026

KIM NGẠCH

60,5

Triệu USD

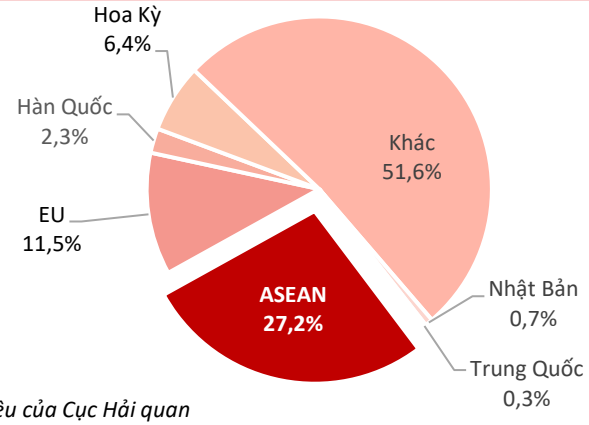
Giảm **2%** so với T7/2026

Tăng **156,5%** so với T8/2025

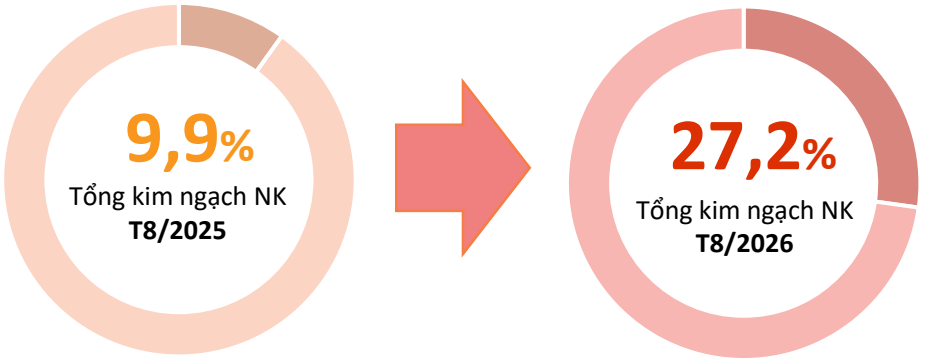
Cao hơn **39,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

8 tháng đầu năm 2026 đạt **446,9 triệu USD**, đạt **178,3%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường ASEAN, T8/2026

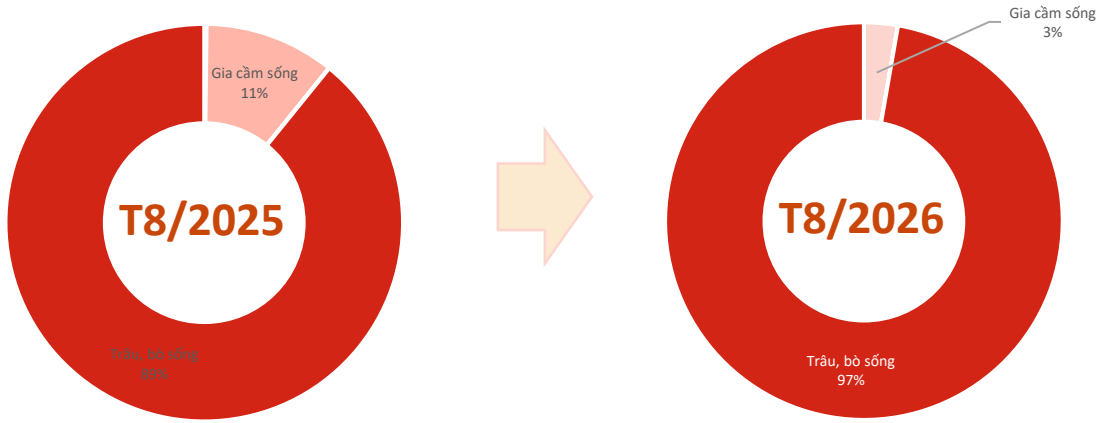


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T8/2026



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T8/2026



Trâu bò sống

Kim ngạch: **58,8** triệu USD

Giảm **1,63%** so với T7/2026

Tăng **179,7%** so với T8/2025



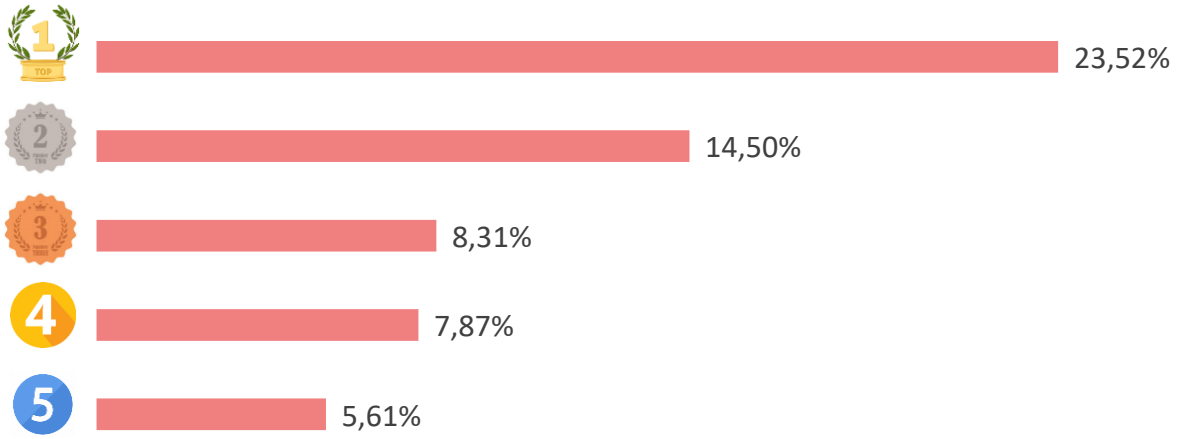
Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,66** triệu USD

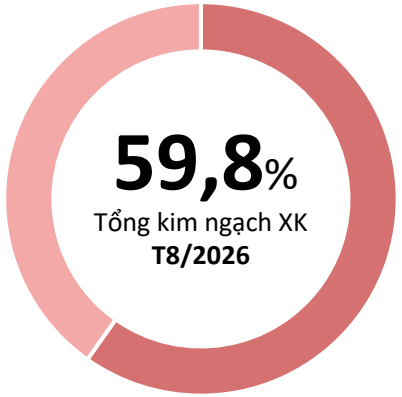
Giảm **13,02%** so với T7/2026

Giảm **33,8%** so với T8/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường ASEAN, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường ASEAN, T8/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Sản lượng thịt heo của Philippines trong quý II tăng 5,6%, đạt 412.280 tấn, góp phần cải thiện nguồn cung trong nước. Tuy nhiên, giá heo hơi bình quân tại trang trại giảm gần 19%, xuống còn 172,44 peso/kg do nguồn cung tăng và áp lực thị trường.

Cục Công nghiệp Chăn nuôi Philippines dự báo nhập khẩu thịt heo năm 2026 sẽ giảm khoảng 50.000 tấn (5,9%) so với mức 851.760 tấn năm 2025, do nhu cầu bổ sung nguồn cung giảm và các doanh nghiệp chế biến đã tăng nhập khẩu trong năm trước.

Nguồn: 3tres3.com

Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đề xuất tăng thuế nhập khẩu thịt lợn nhằm hạn chế lượng hàng giá rẻ nhập khẩu gia tăng và hỗ trợ phục hồi ngành chăn nuôi trong nước. Từ tháng 1–8/2026, nhập khẩu thịt lợn của Philippines tăng hơn 5%, đạt 602.655 tấn, khiến giá heo hơi giảm mạnh xuống khoảng 120 peso/kg, so với khoảng 215 peso/kg cùng kỳ năm trước.

DA đề xuất nâng thuế suất nhập khẩu trong hạn ngạch từ 15% lên 20% và ngoài hạn ngạch từ 25% lên 35%, hướng tới đưa mức thuế trở lại mức 30% và 40% trước đây. Chính sách này nhằm giảm áp lực từ nguồn cung nhập khẩu, thúc đẩy sản xuất nội địa và bảo vệ người chăn nuôi lợn Philippines.

Nguồn: thitruongnuocngoai.moit.gov.vn

Tin liên quan

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: ***thongtinthitruong@ipsard.gov.vn***; ***info@agro.gov.vn***

Website: ***http://agro.gov.vn/***

Xem thêm báo cáo